

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 45

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 04.06.2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

https://www.youtube.com/watch?v=psYF_cdF3eI

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

<https://dieuphap.net/luancauxa/>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay [là] thứ Tư, chúng ta học chuyên đề về Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận. Tức là bộ này chúng ta học về bộ Luận Câu Xá cùng với những tinh hoa trong nhiều kinh điển [như] Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, các kinh điển khác, và một số bộ luận khác. Trong đó lấy bộ Vi Diệu Pháp là bộ quan trọng nhất [để] chúng ta căn cứ. Thời gian này chúng ta đang học về phần Vi Diệu Pháp với phần Kinh tạng, còn phần Luận Câu Xá thì mình tạm dừng lại. Mình học để mình có nền tảng chắc chắn để tu tập.

Do bài hôm trước khá nặng nề về kiến thức, cho nên hôm nay chúng ta sẽ giảm tải bằng cách sẽ học một vấn đề nhẹ nhàng hơn, đó là cho một câu chuyện dài dài. Chúng ta sẽ học vào phần Kinh tạng. Mời quý vị theo dõi, hôm nay Thiện Trang xin giới thiệu:

Câu Chuyện Dòng Họ Thích Bị Vua Tỳ Lưu Ly Sát Hại

(Trích từ Kinh Tăng Nhất A Hàm)

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật trú tại vườn Lộc Uyển, trú xứ Tiên nhân, tại Ba-La-Nại.

Bấy giờ, Như Lai thành đạo chưa lâu, người đời gọi Ngài là Đại Samôn. Lúc ấy, vua Ba Tư Nặc mới nối ngôi vua. Vua Ba Tư Nặc nghĩ thầm: *“Nay ta mới nối ngôi vua, trước phải cưới con gái dòng họ Thích. Nếu họ gả cho ta mới vừa lòng ta. Nếu không nhận cho, ta sẽ dùng sức đến cưỡng bức”*.

Vào thời đức Phật, vua Ba Tư Nặc cùng tuổi với đức Phật Thích Ca, đức Phật thành đạo chưa lâu, lúc đó ông mới lên ngôi vua. Lúc đấy ông mới nghĩ đến việc cưới vợ, muốn kiếm một người con gái dòng họ Thích (dòng họ Sakya - dòng họ Thích Ca). Ông nghĩ là nếu bên đó gả cho thì ông vừa lòng, mà không gả thì ông dùng sức, đem quân tới đánh.

Rồi vua Ba Tư Nặc liền bảo một đại thần: “Ông hãy đến vương cung họ Thích, thành Ca-Tỳ-La-Vệ, nhân danh ta báo với dòng họ Thích kia rằng: *“Vua Ba Tư Nặc gửi lời thăm hỏi các ngài, sống nhẹ nhàng thuận lợi mãi mãi chẳng. Và nói rằng, ta muốn lấy con gái dòng họ Thích. Nếu thuận cho ta sẽ biết ơn mãi mãi. Còn nếu làm trái lại, ta sẽ dùng sức mạnh cưỡng bức”*.

Vua Ba Tư Nặc lúc này muốn cưới một người con gái dòng họ Thích, ông ra lệnh truyền đại thần đến [đưa] tin tức như thế. Để coi bên dòng họ Thích làm như thế nào?

Đại thần nhận lệnh của vua, đến nước Ca-Tỳ-La-Vệ. Lúc ấy, năm trăm người dòng họ Thích ở Ca-Tỳ-La-Vệ đang tập họp tại một chỗ. Đại thần đến chỗ năm trăm người dòng họ Thích, xưng danh hiệu vua Ba Tư Nặc, gửi lời thăm hỏi mong cuộc sống nhẹ nhàng thuận lợi mãi mãi. Vua bảo rằng *‘ta muốn lấy con gái dòng họ Thích. Nếu thuận cho, ta sẽ biết ơn mãi mãi. Còn nếu làm trái lại, ta sẽ dùng sức mạnh cưỡng bức’*.

Nghĩa là ông cũng lịch sự, tới gửi lời hỏi thăm, nhưng sau đó ông gửi cho một tin sét đánh ngang tai, để coi mọi người phải quyết định như thế nào? Dòng họ Thích Ca lúc đó là nước Ca Tỳ La Vệ, cũng là một đất nước rất hùng mạnh.

Sau khi nghe những lời này, những người dòng họ Thích hết sức tức giận: *“Chúng ta là dòng họ cao quý vì sao phải kết thân gia với con của tỳ nữ?”*

Đoạn này giải thích thêm một chút. Lịch sử của vua Ba Tư Nặc, tuy ông là vua nhưng là con của tỳ nữ, vì mẹ của ông không phải xuất phát từ một gia đình danh giá. Hồi xưa Ấn Độ, họ chia giai cấp dữ lắm. Trong đó giai cấp Bà-la-môn (giai cấp về Tôn giáo) đứng đầu, giai cấp thứ hai là giai cấp Sát-đế-lợi (giai cấp vua chúa), giai cấp thứ ba là giai cấp Thương buôn (còn gọi là Da xá hay Vệ xá), giai cấp tệ nhất là giai cấp Nô lệ (Thủ-đà-la hay Chiên-đà-la), có khi thì chia ra năm giai cấp. Bên đây người ta cũng có phân biệt rất lớn, nghĩ là vua Ba Tư Nặc tuy là vua, nhưng là con của Tỳ nữ cho nên [họ] không thích.

Trong số ấy, có người nói nên gả, có người nói không nên gả. Bấy giờ, trong số người tập họp kia, có người tên Ma Ha Nam, nói với mọi người rằng: “Các Hiền giả, chớ có tức giận. Vì sao vậy? Vua Ba Tư Nặc là kẻ bạo ác. Nếu chống cự, vua Ba Tư Nặc đến tàn phá nước ta. Nay tôi đích thân đảm đương đến gặp vua Ba Tư Nặc nói về việc này”. (Ông Ma Ha Nam xuất hiện trong kinh rất nhiều. Thích Ma Ha Nam tức là Ma Ha Nam dòng họ Thích, ông rất nổi tiếng nên cũng được xuất hiện rất nhiều trong kinh).

Bấy giờ, trong nhà Ma Ha Nam có tỳ nữ sanh một con gái dung nhan xinh đẹp hiếm có trên đời. Ma Ha Nam bảo tắm gội cô này, cho mặc xiêm y đẹp đẽ, lên xe gấn lông chim đưa đến cho vua Ba Tư Nặc và nói với vua: “Đây là con gái tôi. Ngài có thể thành thân cùng nó”.

Ông Thích Ma Ha Nam lúc này nghĩ ra một cách là đưa một người con gái xinh đẹp [của] một cô tỳ nữ (một cô người hầu ở trong nhà) cho mặc trang sức, cho lên xe gấn lông chim báu (toàn là chim rồng, chim phượng, chim quý) đưa tới vua Ba Tư Nặc. Đó là lừa ông vua Ba Tư Nặc.

Khi vua Ba Tư Nặc được cô này, hết sức vui mừng, liền lập cô này làm đệ nhất phu nhân. Qua chưa được vài ngày, cô đã mang thai, lại trải qua tám - chín tháng sinh một nam nhi xinh đẹp vô song, đặc biệt trên đời. Vua Ba Tư Nặc tập họp các thầy tướng để đặt tên cho thái tử. Sau khi các thầy tướng nghe vua nói xong, liền tâu vua: “Đại vương nên biết, khi cầu phu nhân, mọi người dòng họ Thích cùng nhau tranh, có người nói ‘nên cho’, hoặc có người nói ‘không nên cho’, khiến cho kia đây xa dòng (lưu-ly), nay

nên đặt tên là Tỳ Lưu Ly". Đặt tên xong, các thầy tướng đều rời chỗ ngồi đứng dậy mà đi.

Như vậy vua Ba Tư Nặc không biết, ông cứ nghĩ là bình thường thôi, thấy cô gái đó đẹp nên lập thành Đệ nhất phu nhân luôn. Sau tám, chín tháng thì sanh được một đứa con trai cũng xinh đẹp, tướng tốt, nên đặt tên là Tỳ Lưu Ly theo sự tư vấn của những người thầy tướng. Thời đó cũng nặng nề về tướng số lắm, cho nên quý vị thấy có những câu chuyện như vậy.

Vua Ba Tư Nặc yêu thương Thái tử Lưu Ly, chưa từng rời khỏi mắt. Khi Thái tử Lưu Ly lên tám tuổi, vua bảo: “*Nay con đã lớn, hãy đến Ca-Tỳ-La-Vệ để học nghệ thuật bắn tên*”. (Theo trong kinh thì thời đó ở thành Ca-Tỳ-La-Vệ nổi tiếng về bắn cung (bắn tên), rất đặc biệt. Cho nên [vua] bảo Thái tử Tỳ Lưu Ly đi về đó để học. Bởi vì ở đó giống như nhà ngoại vậy, nên đi về).

Rồi vua Ba Tư Nặc cung cấp những người hầu điều khiển voi lớn đến nhà dòng họ Thích, đến nhà Ma Ha Nam, nói với Ma Ha Nam: “*Vua Ba Tư Nặc bảo con đến đây học cách bắn tên. Cúi xin ông ngoại hãy dạy bảo mọi sự cho*”.

Tại vì ông Thích Ma Ha Nam nói dối với vua Ba Tư Nặc, đem [con của] người nô tỳ gả cho vua Ba Tư Nặc [mà] nói là con gái của ông. Nên Thái tử Tỳ Lưu Ly nhận ông Thích Ma Ha Nam là ông ngoại, nên xưng là ông ngoại. Thực tế không phải là ông ngoại thật, mà chỉ là một đứa con của đứa nô tỳ (người hầu) trong nhà thôi.

Ma Ha Nam bảo: “*Người muốn học nghệ thuật thì phải khéo luyện tập*”.

Ma Ha Nam liền tập hợp năm trăm thiếu niên họ Thích lại cùng học thuật. Lúc ấy, Thái tử Tỳ Lưu Ly cùng học xạ thuật với năm trăm đồng tử.

Bấy giờ, trong thành Ca-Tỳ-La-Vệ vừa xây một giảng đường. Trời, nhân dân, ma, hoặc ma thiên không được ở trong giảng đường này. Lúc ấy, những người họ Thích nói với nhau: “*Nay giảng đường này vừa được xây cất và trang trí xong, giống như thiên cung không khác tí nào. Trước hết,*

chúng ta nên thỉnh Như Lai và chúng Tăng cúng dường ở trong đó, để chúng ta được hưởng phước vô cùng". (Lúc này họ mới xây được giảng đường nên thỉnh mời đức Phật với chúng Tăng vào trong đó).

Bấy giờ, dòng họ Thích ở trên giảng đường trải các loại tọa cụ, treo lụa là, phướn, lọng, rưới nước thơm lên mặt đất, đốt các loại hương thơm, tích chứa nước sạch, đốt các đèn sáng.

Thái tử Lưu Ly dẫn năm trăm đồng tử đến chỗ giảng đường, liền leo lên tòa Sư tử. (Thái tử Lưu Ly quen rồi, là Thái tử nên thấy tòa Sư tử thì lên ngồi tòa lớn nhất trong giảng đường. Tòa đó dành cho đức Phật thuyết pháp hoặc tòa đó dành cho những người bình thường mà [là] chủ nhà, thì họ mới được ngồi ở đó. Nhưng đây là Thái tử nên trèo lên đó ngồi. Đó cũng là nguyên nhân gây ra chuyện). **Khi những người họ Thích thấy vậy, bèn nổi giận, đến nắm tay lôi ra ngoài cửa. Mọi người đều mắng: “Đây là con đứa tiện tỳ! Chư Thiên và người đời chưa ai dám ngồi trong đó. Con đẻ của tiện tỳ này lại dám vào trong đó ngồi”.**

Họ tác ý là ngay cả chư Thiên còn không dám ngồi nữa, người đời cũng không dám ngồi, chỗ đó là dành cho đức Phật ngồi thôi, mà giờ Thái tử Tỳ Lưu Ly lại chạy lên đó ngồi. Mà họ thừa biết Thái tử Tỳ Lưu Ly chỉ là con của một cô tỳ nữ (người hầu) ở trong nhà đó thôi, đâu phải chức gì lớn, cho nên họ khinh thường. Vì sự phân biệt chủng tộc ghê lắm.

Quý vị mà qua Ấn Độ, bây giờ họ vẫn còn phân biệt. Quý vị đi du lịch, người ta xếp mình vô giai cấp vua chúa (hạng sang). Họ đi vậy thôi, quý vị mời họ ăn, họ cũng chẳng dám ăn. Người lái xe là thợ thuyền, là giai cấp thứ ba rồi, quý vị có mời thì họ cũng ăn riêng, họ sống riêng, họ chẳng ăn chung với quý vị. Ở Việt Nam mình thì không có hiện tượng đó, nhưng qua bên đó rất kỳ lạ. Quý vị mà ăn mặc dơ dơ, mang đôi dép tông đi, giống như mấy Thầy, mấy Sư cô qua bên đó kể lại là ăn mặc đồ thường thường, mang dép đi vô khách sạn, họ không biết mình là giai cấp nào, họ nhìn trên nhìn dưới một hồi thì họ đoán chắc là mình giai cấp dạng thường, họ đuổi ra. Khách sạn đó là khách sạn chỉ dành cho giai cấp Bà-la-môn với Sát-đế-lợi thôi (vua chúa, giai cấp lớn), chứ còn mấy giai cấp nhỏ không được ở, họ có phân biệt ghê lắm. Vào thời nay còn vậy, huống hồ

chi thời xưa, thời xưa phân biệt ghê lắm. Quý vị học trong kinh, quý vị biết hồi đó có sự phân biệt giai cấp rất lớn ở Ấn Độ.

Rồi họ xô đẩy Thái tử Lưu Ly ngã lăn ra đất. Thái tử Lưu Ly chống đất đứng dậy, thở dài, quay ra sau. Khi ấy, có vị Phạm chí tên là Hảo Khổ. Thái tử Lưu Ly nói với Phạm chí Hảo Khổ: “Dòng họ Thích này đã hủy nhục ta đến như vậy. Nếu sau này khi ta lên ngôi vua, người hãy nhắc lại ta việc này”.

Lúc ấy, Phạm chí Hảo Khổ đáp: “Như lời Thái tử dạy”.

Thái tử Tỳ Lưu Ly lúc này rất tức giận nên nhắc người hầu, vị Phạm chí tức là một vị con của Bà-la-môn hoặc một vị Bà-la-môn giống như giai cấp Bà-la-môn, nói là sau này ta mà lên ngôi vua thì hãy nhắc lại cho ta việc đó. Ông thù như vậy nên [kêu người hầu] nhắc.

Mỗi ngày ba lần, Bà-la-môn kia bạch với Thái tử: “Hãy nhớ nỗi nhục họ Thích”. Rồi nói kệ này:

Tất cả sẽ diệt tận

Quả chín cũng sẽ rơi

Tập hợp ắt sẽ tan

Có sinh ắt có tử.

Quý vị thấy có một nỗi tức như vậy, mà mỗi ngày vị kia cứ nhắc đi nhắc lại ba lần thì làm sao quên được đúng không? Chuyện đó đã tức rồi, Thái tử mà bị người ta đối xử như vậy nên rất là tức.

Sau khi sống hết tuổi thọ, bấy giờ vua Ba Tư Nặc băng hà, liền lập Thái tử Lưu Ly làm vua. Lúc ấy, Bà-la-môn Hảo Khổ đến chỗ vua nói rằng: “Vua nên nhớ, xưa bị họ Thích hủy nhục”. (Bây giờ ông nhắc lại thời xưa rồi).

Vua Lưu Ly nói: “Lành thay, lành thay! Khéo nhớ việc xưa”.

Lúc này, Vua Lưu Ly nổi sân giận, bảo các quần thần: “Nay, ai là vua của nhân dân?”

Quần thần tâu: “Hiện nay, Đại vương thống lĩnh”.

Vua Lưu Ly nói: “Các người, hãy mau chuẩn bị tập hợp binh bốn bộ, ta muốn đi chinh phạt họ Thích”.

Quần thần đáp: “Thưa vâng, Đại vương!”

Quần thần tuân lệnh vua tập hợp binh bốn bộ. Vua Lưu Ly dẫn binh bốn bộ đi đến Ca-Tỳ-La-Vệ. (Quý vị thấy ông làm vua, ông nhớ lại mối thù năm xưa cho nên bây giờ kéo quân đi đánh Ca-Tỳ-La-Vệ).

Khi các Tỳ-kheo nghe tin vua Lưu Ly đi chinh phạt họ Thích, họ đến chỗ đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên, rồi đem việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Sau khi nghe những lời này xong, Thế Tôn liền đến đón vua Lưu Ly ở dưới gốc một cây khô, không có cành lá, ở trong tư thế ngồi kiết già.

Vua Lưu Ly từ xa thấy Thế Tôn ngồi dưới một gốc cây, liền xuống xe, đến chỗ Thế Tôn đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên. Bấy giờ, vua Lưu Ly bạch Thế Tôn: “Còn có cây tốt, cành lá sum suê như cây Ni-câu-lưu chẳng hạn, sao ngồi dưới cây khô này?”

Thế Tôn bảo: “Bóng mát của thân tộc hơn người ngoài”.

Quý vị thấy câu chuyện này rất đầy đủ, chi tiết. Tất nhiên là đức Phật xuất thân từ dòng họ Thích, cũng rất nhiều người dòng họ Thích đi xuất gia, xuất gia rồi thì không can thiệp chuyện đó. Nhưng nghe tin như vậy, đức Phật cũng thị hiện cho chúng ta thấy là Ngài cũng muốn giúp cho dòng họ Thích, giúp cho vua Tỳ Lưu Ly tránh được kiếp nạn. Cho nên Ngài mới ra chọn một gốc cây khô, ngồi kiết già.

Vua Tỳ Lưu Ly đi qua thấy Phật, đức Phật hỏi đó rất nổi tiếng, cho nên ông rất cung kính. Ông xuống xe, không ở trên xe nữa, và đến đánh lễ đức Phật sát chân, đứng qua một bên rồi hỏi: “Tại sao có nhiều cây tốt mà sao đức Thế Tôn không ngồi? Ngồi chỗ cây mát không chịu ngồi, mà ngồi [nơi] cây không còn cành lá và cây khô như vậy?” Đức Phật nói là: “Bóng mát của thân tộc hơn người ngoài”. Bởi vì sao? Ngài không nói thẳng vấn đề, nhưng Ngài nói như vậy thì ông

sẽ hiểu ra là đức Thế Tôn xuất phát từ dòng họ Thích, cho nên đức Thế Tôn còn quan tâm. Ngài không nói trực tiếp, bởi vì Ngài là đức Phật rồi, Ngài không can thiệp những chuyện trong nhân gian.

Lúc ấy, vua Lưu Ly liền nghĩ thầm: *“Hôm nay, Thế Tôn vẫn còn vì thân tộc. Vậy hôm nay ta nên quay về bốn quốc, không nên đến chinh phạt Ca-Tỳ-La-Vệ”*. (Vua Lưu Ly là vua nên có khác, hiểu liền).

Vua Lưu Ly liền cáo từ lui binh. Bà-la-môn Hảo Khổ lại tâu vua: *“Vua nên nhớ, xưa kia đã bị họ Thích làm nhục”*.

Sau khi nghe những lời này rồi, vua Lưu Ly lại nổi giận, bảo quần thần: *“Các khanh hãy mau chuẩn bị, tập hợp binh bốn bộ, ta muốn đi chinh phạt Ca-Tỳ-La-Vệ”*.

Quần thần liền tập hợp binh bốn bộ, kéo ra khỏi thành Xá-Vệ, đến Ca-Tỳ-La-Vệ chinh phạt họ Thích. (Đây là lần thứ hai. [Lần trước,] với sự nhiếp phục của Phật nên ông rút quân [về]. Nhưng sau lại bị Bà-la-môn Phạm chí Hảo Khổ nhắc lại, ông tức giận tiếp, ông kéo quân đi thêm lần nữa. Lần này thì sao?)

Các Tỳ-kheo nghe như vậy, đến bạch Thế Tôn: *“Nay vua Lưu Ly đang hưng binh đến chinh phạt họ Thích”*.

Nghe những lời này, Thế Tôn liền dùng Thần túc đến ngồi dưới gốc cây cạnh đường. Tỳ Lưu Ly từ xa trông thấy Thế Tôn ngồi dưới một gốc cây, liền xuống xe đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên. Bấy giờ, vua Lưu Ly bạch Thế Tôn: *“Còn có cây tốt, sao lại không ngồi ở đó, hôm nay, Thế Tôn có gì ngồi dưới cây khô này?”*

Lúc ấy, Thế Tôn nói: *“Bóng mát của thân tộc hơn người ngoài”*.

Lúc ấy, Thế Tôn liền nói kệ này:

Bóng mát của thân tộc

Họ Thích xuất hiện Phật

Đều là cành nhánh Ta

Nên ngồi dưới cây này.

Lần thứ hai, đức Phật cũng như vậy. Lần này, [Ngài] dùng Thần thông bay tới một cây khô để ngồi. Khi đó vua Tỳ Lưu Ly thấy Phật cho nên xuống xe đánh lễ, rồi lại hỏi. Đức Phật vẫn nói như lần trước, nói thêm bài kệ nữa. Ý nghĩa bài kệ đó, Ngài muốn nói là Ngài cũng xuất phát từ dòng họ Thích, vì thế Ngài còn quan tâm. Tức là vì cành nhánh mà, cho nên Ngài còn quan tâm.

Lúc ấy, vua Lưu Ly liền nghĩ thầm: “Hiện tại, Thế Tôn xuất thân từ họ Thích. Ta không nên đến chinh phạt. Phải nên quay về bốn quốc”. Rồi, vua Lưu Ly liền trở về thành Xá-Vệ. (Như vậy là hai lần ông đi về. Đó là đức Phật đã giúp hai lần rồi).

Bà-la-môn Hảo Khố lại tâu với vua: “Vua nên nhớ, xưa kia đã bị họ Thích làm nhục!”

Vua Lưu Ly nghe những lời này rồi, lại tập hợp binh bốn loại kéo ra khỏi thành Xá-Vệ, đến Ca-Tỳ-La-Vệ (lần này là lần thứ ba). Ngài Đại Mục Kiền Liên khi nghe vua Lưu Ly đi chinh phạt dòng họ Thích, liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên. Bấy giờ, ngài Mục Kiền Liên bạch Thế Tôn: “Hôm nay, vua Lưu Ly tập hợp binh bốn bộ đến tấn công họ Thích. Nay con có khả năng khiến cho vua Lưu Ly cùng binh bốn bộ bị ném sang thế giới phương khác”.

Quý vị biết là vua Tỳ Lưu Ly kéo [quân] lần thứ ba, lần này đức Phật không cản, nhưng ngài Đại Mục Kiền Liên thấy như vậy nên mới bạch với đức Phật là con sẽ dùng Thần thông, tại vì ngài là Đệ nhất Thần thông. “Con sẽ dùng Thần thông để ném vua Lưu Ly và binh bốn bộ của ông qua thế giới phương khác”, ngài bạch như vậy với Phật.

Đức Thế Tôn nói: “Ông há có thể đem duyên đời trước của họ Thích đặt sang thế giới khác hay sao?”

Ngài Mục Liên bạch Phật: “Con thật sự không thể đem duyên đời trước đặt sang thế giới khác”.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo ngài Mục Liên: “Ông hãy trở về chỗ ngồi”.

Chỗ này chúng ta nên để ý một chút. Tức là đức Phật nói năng lực đó thì được, nhưng duyên nghiệp đời trước đến rồi thì có đem qua Thế giới khác được không? Ngài Mục Kiền Liên nói [là] không thể được. Ý đức Phật nói là không thể dùng Thần thông mà can thiệp được, cho nên là [ngài Mục Kiền Liên] về chỗ ngồi.

Ngài Mục Liên lại bạch Phật: “*Nay con có thể dòi thành Ca-Tỳ-La-Vệ này đặt giữa hư không*”.

Thế Tôn bảo: “*Nay ông có thể dòi duyên đời trước của họ Thích đặt giữa hư không hay không?*”

Ngài Mục Liên đáp: “*Không, bạch Thế Tôn*”.

Điều này, chúng ta thấy rõ ràng, đức Phật nói Thần thông không giải quyết được. Trong Tích Truyện Pháp Cú hay trong Tiểu Bộ Kinh, có câu chuyện [là] có mấy người (có chỗ nói bốn người, có chỗ nói năm người), tóm lại là có mấy người ngoại đạo tu Thần thông. Ông thì có thể bay lên hư không, ông có thể lặn xuống nước, ông có thể độn thổ, ông có thể chui trong rừng, chui vào trong hang động. Bốn ông đều biết sau này tới ngày đó là mình sẽ chết, cho nên mới bàn với nhau. [Một] ông nói: “Không sao! Tới ngày đó anh sẽ bay lên hư không để trốn thần chết”; Ông thì nói: “Em sẽ lặn sâu xuống biển để trốn”; Ông kia nói: “Em sẽ chui vô đất để trốn”; Còn ông kia nói: “Em sẽ chui vào hang động để trốn”.

Đến ngày hôm đó, mấy người đó triển khai Thần thông, ông thì bay lên hư không, nhưng đứt Thần thông, lúc đó nghiệp hết, rớt xuống chết. Ông chui xuống biển, nhưng hết Thần thông, bị cá ăn chết. Ông chui xuống đất cũng chết. Rồi ông chui vô hang động cũng chết. Đức Phật mới nói là không thể dùng Thần thông mà giải quyết được nghiệp lực. Ở đây nghiệp lực, duyên tới rồi thì [chết], trừ khi tu đến mức độ cỡ nào [đó] đúng không quý vị?

Sẵn đây, trong [Kinh] Nikaya nói rõ hơn về chuyện của ngài Mục Kiền Liên. Ngài Mục Kiền Liên khi bị ngoại đạo đánh, họ biết là ngài Mục Kiền Liên có Thần thông cho nên đánh xong rồi họ cắt ra từng mảnh, để ngài không thể nào sống lại được. Nhưng sau đó quý vị biết là ngài Mục Kiền Liên dùng Thần thông để ghép thân mình lại, rồi mới đi về đến chỗ Phật và bạch Phật v.v... ngài xin

nhập Niết-Bàn như trong bài kinh hôm bữa chúng ta kể. Ngài Mục Kiền Liên chứng A-la-hán rồi, ngài có chứng Tứ thần túc nữa, ngài có thể trụ thế được. Nhưng đối với người thường thì không được như vậy, nghiệp của ai thì người đó chịu. Việc này là đức Phật nói như vậy.

Ngài Mục Liên đáp: “Không, bạch Thế Tôn”.

Đức Phật bảo ngài Mục Liên: “Vậy ông hãy trở về chỗ của mình”.

Lúc ấy, ngài Mục Liên lại bạch Phật: “Cúi xin cho phép dùng lồng sắt che bên trên thành Ca-Tỳ-La-Vệ”.

Thế Tôn bảo: “Thế nào, Mục Liên, ông có thể dùng lồng sắt che đầy duyên đời trước không?”

Ngài Mục Liên bạch Phật: “Không, bạch Thế Tôn”.

Đức Phật bảo ngài Mục Liên: “Nay ông trở về chỗ của mình. Hôm nay duyên đời trước của họ Thích đã chín, nay phải chịu báo”. (Tức là họ làm nghiệp gì đó, bây giờ quả báo tới rồi).

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

Muốn hư không thành đất

Đất lại thành hư không

Bị duyên trước trói buộc

Duyên này không mục hư.

Tóm lại là ngài Mục Liên cũng tác ý muốn thử phan duyên, ba lần xin dùng Thần thông. Nhưng đức Phật nói là không có giải quyết được đâu, duyên đến rồi thì nghiệp báo tới. Câu chuyện này nói như vậy. Chúng ta coi diễn biến tiếp theo, câu chuyện này rất dài.

Bấy giờ, vua Lưu Ly đến Ca-Tỳ-La-Vệ. Những người dòng họ Thích nghe vua Lưu Ly dẫn binh bốn bộ đến tấn công. Họ liền tập trung chúng bốn bộ trong vòng một do-tuần đến đón vua Lưu Ly.

Các Thích tử trong vòng một do-tuần, từ xa bắn vua Lưu Ly, hoặc bắn lỗ tai nhưng không tổn thương tai ông, hoặc bắn búi tóc nhưng không tổn thương đầu ông, hoặc bắn gãy cung, hoặc bắn đứt dây cung nhưng không hại người ông, hoặc bắn áo giáp nhưng không hại người ông, hoặc bắn giường ghế nhưng không hại người ông, hoặc bắn phá bánh xe nhưng không hại người ông, hoặc phá cờ xí nhưng không hại người ông. Sau khi thấy sự việc như vậy, vua Lưu Ly liền sinh lòng sợ hãi, bảo quần thần: “*Các người xem những mũi tên này từ đâu đến?*”

Quần thần tâu: “*Các Thích tử cách đây trong vòng một do-tuần bắn tên đến!*”

Quý vị biết dòng họ Thích lúc đó có tài bắn cung siêu lắm, đến nỗi ở trong vòng một do tuần [mà] bắn chính xác như vậy. Mà do lúc đó họ giữ giới, cho nên không bắn chết ổng, chứ bắn chết ổng thì bắn phát là chết thôi. Nhưng bây giờ không bắn [chết] mà bắn cảnh cáo, hù dọa thôi. Cho nên không bắn thẳng vào người ổng, mà bắn trúng áo giáp, trúng giường ghế, trúng cung trúng xe, trúng cờ xí, khiến cho ổng sợ thôi.

Vua Lưu Ly nói: “*Nếu họ khởi tâm muốn hại ta thì mọi người đã nhận lấy cái chết hết rồi. Ngay tức khắc hãy quay về Xá-vệ!*”

Lúc ấy, Bà-la-môn Hảo Khổ đến trước tâu vua: “*Đại vương chớ lo! Các Thích tử này đều giữ giới, với côn trùng họ còn không hại huống là hại người. Nay nên tiến lên trước ắt tiêu diệt được họ Thích*”. (Tức là ổng tính kéo quân về, nhưng Bà-la-môn Hảo Khổ kia lại tiếp tục châm dầu vào lửa để cho tấn công, và nói ra nguyên nhân là dòng họ Thích đang giữ giới, họ không hại côn trùng nữa cho nên không hại người, họ không có đánh, nhân đó mà tiến lên. Quý vị thấy [vua] bị xúi).

Vua Lưu Ly từ từ tiến lên về phía họ Thích kia. Những người họ Thích lui vào thành. Vua Lưu Ly, ở ngoài thành bảo họ rằng: “*Các người hãy mau mở cửa thành! Nếu không, ta sẽ bắt các người giết hết*”.

Bấy giờ, thành Ca-Tỳ-La-Vệ có Đồng tử họ Thích mới mười lăm tuổi, tên là Xa Ma, nghe vua Lưu Ly đang ở bên ngoài cửa, liền mặc giáp, cầm

gậy lên trên thành một mình chiến đấu với vua Lưu Ly. Lúc ấy, Đồng tử Xa Ma giết hại nhiều binh lính làm họ chạy tán loạn và nói: “Đây là người nào? Là trời hay là quỷ thần? Từ xa trông giống như một cậu bé!”

Vua Lưu Ly sinh lòng sợ hãi, liền vào trong hầm để tránh.

Tức là dòng họ Thích cũng có rất nhiều điều đặc biệt. Một người trẻ tuổi tên Xa Ma, 15 tuổi thôi, có thể cầm gậy ra đánh quân Tỳ Lưu Ly sợ. Họ chạy, họ nói đó là người hay quỷ thần, nhìn giống như một cậu bé thôi. Còn vua Tỳ Lưu Ly thì sợ, trốn.

Khi các Thích tử nghe binh chúng của vua Lưu Ly bị giết hại, các Thích tử liền gọi Đồng tử Xa Ma bảo rằng: “Người tuổi trẻ ấu thơ, sao cố ý làm nhục gia phong chúng ta? Há không biết các Thích tử tu hành pháp lành sao? Chúng ta, đến côn trùng còn không thể hại, huống lại là mạng người ư? Chúng ta có thể phá tan quân lính này, một người địch vạn người, song chúng ta lại nghĩ thầm: ‘Sát hại chúng sanh vô số kể như vậy’. Thế Tôn đã từng dạy: ‘Phàm người giết mạng người, chết sẽ vào Địa ngục. Nếu sinh trong loài người, tuổi thọ rất ngắn’. Người hãy mau đi đi, không ở đây nữa”. Đồng tử Xa Ma liền bỏ nước ra đi, không vào Ca-Tỳ-La-Vệ nữa.

Ở đây, đoạn này nói lên một đạo lý, tức là dòng họ Thích không phải là họ yếu, mà họ rất mạnh, một người có thể đánh vạn người được. Nhưng vì sao [họ không đánh]? Vì họ giữ giới! Đức Phật dạy là: “Giết mạng người, chết sẽ vào Địa ngục. Nếu sanh trong loài Người thì tuổi thọ ngắn”. [Vì] quả [báo] đó cho nên họ giữ giới. Vì giữ giới nên [họ] đuổi luôn vị đồng tử Xa Ma kia đi. Quý vị thấy không? Niềm tin đối với Phật, đối với Tam Bảo rất mạnh, đối với giới rất mạnh. Dòng họ Thích hồi đó có rất nhiều người đi xuất gia, hồi xưa người ta giữ giới cỡ đó, chứ không phải như mình đâu.

Lúc ấy, vua Lưu Ly lại đến giữa cửa nói người kia: “Hãy mau mở cửa thành, đừng để ta đợi lâu!”

Lúc ấy, các Thích tử tự nói với nhau: “Nên cho mở cửa thành hay không?”

Bấy giờ, tặc ma Ba Tuần giả hình làm một Thích tử ở trong chúng họ Thích, nói các Thích tử: “Các vị hãy mau mở cửa thành. Đừng để hôm nay chúng ta phải cùng chịu khổ nạn”.

Lúc ấy, các Thích tử liền cho mở cửa thành. Bấy giờ, vua Lưu Ly liền bảo quần thần: “Hiện nhân dân dòng họ Thích này đông, đao kiếm không thể giết hết, hãy bắt hết chôn xuống đất, sau đó cho voi dữ dẫm chết”.

Quần thần vâng theo lệnh của vua, cho voi dẫm chết họ. Đồng thời, vua Lưu Ly bảo quần thần: “Các người hãy mau tuyển chọn năm trăm người nữ họ Thích, tay chân mặt mày xinh đẹp”.

Các đại thần vâng lệnh vua, tuyển chọn năm trăm người nữ xinh đẹp, dẫn đến chỗ vua.

Lúc bấy giờ dòng họ Thích đúng là bị nghiệp, Ma vương Ba Tuần giả làm người, bảo mở cửa thành cho nhanh, cho nên họ mở cửa. [Vì vậy] vua Lưu Ly vô bắt và cho chôn xuống đất, cho voi dẫm lên chết. Rồi vua còn bắt tuyển 500 người nữ đẹp, dẫn tới chỗ vua.

Khi ấy Thích tử Ma Ha Nam đến chỗ vua Lưu Ly nói rằng: “Hãy cho tôi một ước nguyện”.

Vua Lưu Ly nói: “Ông muốn có ước nguyện gì?”

Ma Ha Nam nói: “Tôi sẽ lặn xuống đáy nước, theo độ chậm nhanh của tôi, cho những người họ Thích đều được chạy trốn. Nếu tôi ra khỏi mặt nước, thì tùy ý giết họ”.

Vua Lưu Ly nói: “Việc ấy thật tốt!”

Vua Lưu Ly cho phép việc này, tại vì ông nghĩ thời gian lặn xuống của ông Thích Ma Ha Nam chắc không được lâu, thì chắc chắn mọi người cũng chẳng chạy thoát được, cho nên ông đồng ý.

Thích Ma Ha Nam liền xuống đáy nước, lấy đầu tóc buộc vào rễ cây mà qua đời. Bấy giờ, các Thích tử trong thành Ca-Tỳ-La-Vệ, ra từ cửa đông, lại vào từ cửa nam; ra từ cửa tây, lại vào cửa bắc.

Tức là lúc đó bị nghiệp sao đó, cho thời gian để chạy [nhưng không thoát được]. Ông Thích Ma Ha Nam lúc đó đã cột tóc mình dưới rễ cây ròi, cho nên không nổi lên nữa. [Như vậy] thì thời gian rất lâu, vì vậy dòng họ Thích tha hồ mà chạy, nhưng ra cửa đông thì lại vào cửa Nam, ra cửa Tây thì lại vào cửa Bắc. Nghiệp khiến vậy đó, không trốn được! Quý vị thấy tự nhiên chạy ra rồi lại vào làm gì, [vậy] làm sao trốn.

Vua Lưu Ly bảo quần thần: “Ông ngoại Ma Ha Nam, vì có gì ẩn ở dưới nước, đến giờ chưa ra khỏi?” (Tức là vua Lưu Ly cũng không biết, vẫn nghĩ ông Ma Ha Nam là ông ngoại. Tại vì không biết rõ nguyên nhân cho nên cứ nghĩ là ông ngoại thôi. Vì [là] ông ngoại nên mới không giết đó quý vị).

Bấy giờ, quần thần nghe theo lệnh vua, liền xuống dưới nước kéo Ma Ha Nam lên, nhưng ông đã chết. Khi vua Lưu Ly thấy Ma Ha Nam đã chết, lúc này vua mới sanh tâm hối hận: “Nay ông ngoại ta đã chết đều do thương thân tộc, ta đã không biết trước, nên để ông mất. Nếu biết trước, dứt khoát không đến công phạt dòng họ Thích này”.

Quý vị thấy không ạ? Thật ra là bị nghiệp che, chứ lúc này vua Tỳ Lưu Ly nghĩ tới ông ngoại mình, vì việc đó mà ông ngoại chết. Mặc dù đây không phải ông ngoại thật, nhưng ổng nghĩ vậy. Và nếu biết trước như vậy thì ổng sẽ không chinh phạt dòng họ Thích, nhưng vì bị nghiệp che. Cho nên ở trên đời có rất nhiều việc, mà đôi khi mình xử lý theo hướng nào đó, ngoài [những nguyên nhân khác], còn do nghiệp che. Cho nên nghiệp tới là có nhiều hành động kỳ cục. Bây giờ ổng mới hối hận. Quý vị thấy ông cũng hối hận đó.

Lúc ấy, vua Lưu Ly đã giết 9999 vạn người, máu chảy thành sông và thiêu rụi thành Ca-Tỳ-La-Vệ. Rồi ông đi đến vườn Ni-Câu-Lưu.

Lúc ấy, vua Lưu Ly bảo với năm trăm người nữ dòng họ Thích rằng: “Các khanh yên tâm, chớ sầu lo. Ta là chồng các khanh, các khanh là vợ ta, cốt phải hợp nhau”.

Vua Lưu Ly tiện đưa tay nắm một người nữ họ Thích muốn đùa chơi. Thờ người nữ hỏi: “Đại vương định làm gì?”

Thời vua đáp: “*Muốn giao tình cùng khanh*”.

Cô đáp vua: “*Vì sao nay ta lại giao tình với loại nô tỳ sinh?*”

Lúc này, cô đó nhắc, cô cũng hiểu là ông này do nô tỳ sinh ra, là con của nô tỳ thôi. Nhắc như vậy, thế là nhắc đến mối thù nữa.

Vua Lưu Ly nổi cơn tức giận, ra lệnh cho quần thần: “*Mau bắt người nữ này, chặt tay chân nó, ném vào hầm sâu*”.

Các đại thần theo lệnh vua, chặt tay chân cô ném vào hầm sâu. Năm trăm người nữ đều mắng nhà vua rằng: “*Ai đem thân này cùng giao thông với loại con đẻ của nô tỳ!*”

Vua tức giận, bắt hết năm trăm người nữ, chặt tay chân họ ném vào hầm sâu. Vua Lưu Ly sau khi hủy hoại Ca-Tỳ-La-Vệ xong, trở về thành Xá-Vệ.

Quý vị thấy tội của ông giết rất nhiều người, nói chung là gần như tàn sát hết cả thành họ Thích. Đây là một nhân quả mà đức Phật cũng không can thiệp được, Ngài nói với ngài Mục Kiền Liên như vậy đó. Chúng ta coi tiếp nguyên nhân thế nào, kết quả ra sao.

Bấy giờ, Thái tử Kỳ Đà đang cùng các kỹ nữ vui đùa trong thâm cung. Nghe tiếng ca hát, vua Lưu Ly liền hỏi: “*Đây là âm thanh gì mà vang đến nơi đây?*”

Quần thần đáp: “*Đó là tiếng đàn hát để tự vui chơi của vương tử Kỳ Đà ở trong thâm cung*”.

Vua Lưu Ly liền bảo người hầu: “*Khanh hãy quay voi này đến chỗ Vương tử Kỳ Đà*”.

Ở đây Thiện Trang giải thích thêm, Thái tử Kỳ Đà cũng là con của vua Ba Tư Nặc, con cùng cha khác mẹ với vua Tỳ Lưu Ly, hai người là anh em cùng cha khác mẹ.

Người giữ cửa từ xa thấy vua đến, tâu rằng: “Xin vua thông thả một chút, Vương tử Kỳ Đà hiện đang vui với năm thứ lạc ở trong cung, đừng có gây phiền phức”.

Vua Lưu Ly liền rút kiếm giết người giữ cửa. Lúc ấy, Vương tử Kỳ Đà nghe vua Lưu Ly đang đứng ở ngoài cửa, không từ giã các kỹ nữ, liền ra ngoài để gặp vua: “Vui thay, Đại vương đến! Đại vương hãy vào nghỉ ngơi một lát”.

Quý vị thấy ai mà đi ngăn cản vua, mà người hầu cũng không biết, nói như vậy thì ổng rút kiếm giết luôn. Và lúc ấy Thái tử Kỳ Đà đi ra. Kỹ nữ ở đây là những người nhảy múa nhạc, chứ không phải kỹ nữ như ngôn ngữ bây giờ.

Vua Lưu Ly nói: “Há người không biết ta với họ Thích đánh nhau sao?”

Kỳ Đà đáp: “Có nghe!”

Vua Lưu Ly nói: “Nay vì sao người không giúp ta mà cùng với kỹ nữ đùa giỡn?”

Vương tử Kỳ Đà đáp: “Ta không thể giết hại mạng chúng sanh!”

Quý vị thấy Thái tử Kỳ Đà cũng là một người giữ giới, cho nên không sát hại chúng sanh. Mặc dù vẫn chơi như vậy, nhưng không giết hại, [vì] giữ giới mà.

Vua Lưu Ly hết sức tức giận liền rút kiếm chém hại Vương tử Kỳ Đà. Sau khi mạng chung, Vương tử Kỳ Đà sanh lên cõi Trời Tam Thập Tam, vui đùa cùng năm trăm thiên nữ.

Quý vị biết Thái tử Kỳ Đà rất nổi tiếng, bởi vì cùng với ông Cấp Cô Độc cúng dường vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên [cho Tăng đoàn đức Phật]. Tức là vườn đó là của ông Cấp Cô Độc cúng, nhưng cây là của Thái tử Kỳ Đà cúng. Lúc đó nguyên khu rừng đó là của ổng, ổng không định bán đâu, nhưng ông Cấp Cô Độc nói là bán được giá bao nhiêu, thì ổng mới thách ông Cấp Cô Độc như vậy. Ông Cấp Cô Độc mới mang vàng rải hết đám vườn đó. Theo Chú Giải thời nay dịch sang, đám vườn đó sau khi rải thì hình như tổng cộng là 24 hecta vàng, lót

hết [khu vườn đó]. Nhiều như vậy! Nhưng ông này cũng không [chịu] bán hết, cuối cùng ổng bị kiện, [ông Cấp Cô Độc] mua rồi thì phải bán, nhưng ổng giữ cây. Rồi ổng thấy ông này vì Phật mà làm như vậy, nên ổng cúng [dường] cây luôn. Cho nên vườn đó gọi là Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên. Kỳ Thọ tức là cây của Thái tử Kỳ Đà. Và công đức hộ trì Tam Bảo, rồi tu thiện lành, cho nên sau khi chết thì ổng sinh lên cõi trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi), mặc dù bị giết.

Qua câu chuyện này quý vị cũng nên để ý một chút, là đừng lo sợ với cái chết, bởi vì sao? Thái tử Kỳ Đà sau khi chết xong, lên [trời] cũng chơi tiếp. Quý vị thấy dưới nhân gian có mấy kỹ nữ thôi, mà lên đó 500 Thiên nữ, [nhiều] hơn nữa. Cho nên người tu hành thiện nghiệp, mình có thiện báo, đừng lo sợ. Bớt sợ hãi chết đi!

Thật ra Thiện Trang chọn kể câu chuyện này cho quý vị để làm gì? Để nhấn mạnh cho quý vị một điều là bớt sợ hãi về cái chết. Bởi vì chính dòng họ Thích cũng chết, mà còn chết thê thảm nữa. Nhưng quý vị thấy, để rồi chúng ta coi thử những điều gì [tiếp theo]. Ở đây, Thái tử Kỳ Đà một đời thiện lành, cuối cùng bị vua Tỳ Lưu Ly chém chết, nhưng cũng sanh lên cõi trời Tam Thập Tam. Cho nên đừng lo sợ, đừng có sợ hãi! Mình học trong Phật pháp, là cái chết cũng chỉ đến một tích tắc thôi, đến rồi nó qua là mình đến cảnh giới mới. Nếu chúng ta tu tốt lành thì về cảnh thiện lành. Và Thái tử Kỳ Đà cũng ăn chơi chứ không tu gì lắm, nhưng cũng sanh lên trời Đao Lợi.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng Thiên nhãn quan sát thấy Vương tử Kỳ Đà mạng chung, đã sinh lên trời Tam Thập Tam, liền nói kệ này:

Thọ phước trong trời người

Đức Vương tử Kỳ Đà

Làm lành, sau hưởng báo

Đều do hiện báo nên.

Đây lo, kia cũng lo

Lưu Ly lo hai nơi

Làm ác sau nhận ác

*Đều do hiện báo nên.
Phải nương vào phước đức
Trước làm sau cũng vậy
Hoặc là làm một mình
Hoặc làm người không biết.
Làm ác, có biết ác
Trước làm, sau cũng vậy
Hoặc là làm một mình
Hoặc làm người không biết.
Hưởng phước trong trời người
Hai nơi đều hưởng phước
Làm lành sau hưởng báo
Đều do hiện báo nên.
Đây lo, kia cũng lo
Làm ác buồn hai nơi
Làm ác sau nhận báo
Đều do hiện báo nên.*

Bài kệ này nói lên điều gì? Đó là nói [đến] hai người: Một là Thái tử Kỳ Đà, hai là vua Tỳ Lưu Ly. Thái tử Kỳ Đà làm thiện lành cho nên vui trong cõi Người, rồi sau này chết sanh lên cõi Trời [được] vui tiếp. Tu thiện làm lành, cho nên thiện báo như vậy. Còn ông kia làm ác thì lo hai nơi, lo bây giờ và lo đời sau. Bây giờ cũng lo sợ và tương lai cũng lo sợ. Cho nên mình hiểu được rồi đó, mình ráng tu thiện, làm lành thôi. Yên tâm! Quả báo sẽ tới, thiện có thiện báo, ác có ác báo, và [quả] sẽ tới thôi. Đây là do nghiệp báo, đức Phật nói như vậy.

Lúc ấy, năm trăm thiếu nữ dòng họ Thích hướng về, xưng gào danh hiệu Như Lai và nói rằng: *“Như Lai sanh ra ở đây và cũng từ chốn này xuất gia học đạo, sau đó thành Phật, vậy mà hôm nay Phật hoàn toàn không thấy,*

không nghĩ biết chúng ta đang gặp khổ não này, chịu sự đau đớn này. Vì sao Thế Tôn lại không thấy, không nghĩ?”

Quý vị nhớ lại 500 người nữ dòng họ Thích, lúc đó là được tuyển mộ ở lại rồi, nhưng do họ chửi nên vua Tỳ Lưu Ly mới sai chặt tay chân, quăng xuống hầm sâu. Lúc đó thì họ mới nhớ đến Phật, họ kêu gào, xưng danh hiệu Như Lai chính là niệm Phật, và họ trách móc rằng đức Phật (Như Lai) cũng sinh ra từ thành Ca-Tỳ-La-Vệ, cũng từ chốn đó mà xuất gia thành Phật. Vậy tại sao đức Phật không thấy, không nghĩ tới họ, khi mà họ đang rất đau khổ? Quý vị thấy, là phàm phu thì có trách móc đúng không? Phật mà họ còn trách móc như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng Thiên nhĩ thông suốt, nghe những người nữ họ Thích oán trách hướng về Phật. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: “*Các người hãy đến hết đây, cùng đi quán sát Ca-Tỳ-La-Vệ và để thăm những người thân đang qua đời*”.

Tức là đức Phật có Thiên nhĩ thông nên lúc đó Ngài nghe được hết, ai nói gì [hay] nghĩ tới Ngài là Ngài biết liền, cho nên đức Phật bảo các Tỳ-kheo đi đến để thăm họ.

Các Tỳ-kheo đáp: “*Thưa vâng, bạch Thế Tôn*”.

Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo ra khỏi thành Xá-Vệ, đi đến Ca-Tỳ-La-Vệ. Khi năm trăm người nữ họ Thích từ xa thấy Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo đến, đều sinh lòng hổ thẹn.

Tất nhiên là hổ thẹn, bởi vì họ nghĩ như vậy mà đức Phật tới thật. Với lại lúc này họ bị chặt tay chặt chân rồi, người nữ thì rất mong đẹp, nhưng lúc đó mình bị như vậy thì thấy xấu cho nên sinh lòng hổ thẹn. Có thể là hai lý do như vậy.

Thích Đề Hoàn Nhân và Tỳ Sa Môn Thiên vương ở sau Thế Tôn quạt hầu. Thế Tôn quay lại bảo Thích Đề Hoàn Nhân: “*Các người nữ họ Thích đều sinh lòng hổ thẹn*”.

Thích Đề Hoàn Nhân đáp: “*Thưa vâng, bạch Thế Tôn*”.

Thích Đề Hoàn Nhân liền dùng thiên y che lên thân thể năm trăm người nữ này.

Quý vị thấy ông Thích Đề Hoàn Nhân (vua trời Đạo Lợi) rất thông minh, [ổng] đi theo Phật, lúc đó đức Phật gợi ý là ổng biết ngay. Ổng biết 500 người nữ này đang xấu hổ vì họ cảm thấy bị cụt tay cụt chân, nên Thích Đề Hoàn Nhân dùng thiên y (y phục cõi Trời) che lên thân thể của 500 người này. Quý vị thấy hay không? Mình thì không hiểu, [còn] vua trời Đạo Lợi thì quá thông minh. Và Tỳ Sa Môn Thiên vương là vua tầng trời Tứ Thiên Vương, cai quản ở Nam Diêm Phù Đề chúng ta, nên hai người này hay xuất hiện.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ Sa Môn Thiên vương: “Những người nữ này đói khát đã lâu ngày, nên làm điều gì cho thích hợp”. (Đức Phật cũng gợi ý cho Tỳ Sa Môn Thiên vương luôn).

Tỳ Sa Môn Thiên vương bạch Phật: “Thưa vâng, bạch Thế Tôn”.

Đồng thời, Tỳ Sa Môn Thiên vương bày thức ăn trời tự nhiên cho các thiếu nữ họ Thích đều được đầy đủ.

Quý vị thấy Phật vừa gợi ý là các cô này được ăn thức ăn cõi Trời luôn. [Không biết là] Tỳ Sa Môn Thiên vương cho thức ăn bằng cách nào, chứ họ bị cụt tay cụt chân rồi, chắc là đưa [thức ăn] vào. Trong kinh quý vị thấy có đoạn đức Phật Thích Ca lúc Ngài còn là Bồ-tát đạo, khi Ngài hành khổ hạnh, nhịn ăn lâu ngày quá, thì lúc đó chư Thiên nói: “*Không sao! Chúng tôi sẽ đưa thức ăn qua da*”, giống như bây giờ tiêm gì vô [cơ thể] hoặc truyền nước biển. Những cách này chư Thiên làm được hết, nên việc cho các cô thiếu nữ họ Thích này ăn không có gì khó. Ăn kiểu gì thì chúng ta không biết, nhưng ăn không khó.

Thế Tôn tuần tự nói pháp vi diệu cho các cô. Thế Tôn dạy (quý vị coi đoạn khai thị của đức Phật, chúng ta nên học đoạn khai thị này): “Các pháp đều phải ly tan. Có hội ngộ thì có biệt ly (đầu tiên là trên đời không có gì tồn tại mãi được đâu, có hội ngộ thì có biệt ly, các pháp đều phải ly tan. Đầu tiên là nói đến sự Vô thường). Các cô nên biết, năm Thủ uẩn này đều phải chịu các nỗi khổ đau này, rơi trong năm đường. Phạm nhận thân năm uẩn tất phải chịu hành báo này. Đã có hành báo, tất phải thọ thai. Đã thọ thai phần, lại phải

chịu báo khổ vui. Nếu ai không có năm Thủ uẩn, tất không thọ nhận hình hài nữa. Nếu không thọ nhận hình hài thì không có sinh. Vì không có sinh nên không có già. Vì không có già nên không có bệnh. Vì không có bệnh nên không có chết. Vì không có chết nên không có khổ não của hội ngộ, biệt ly. Cho nên, các cô phải nghĩ đến sự biến đổi thành bại của năm uẩn này. Vì sao vậy? Vì biết năm uẩn là biết năm dục. Biết năm dục là biết pháp ái, biết pháp ái là biết pháp đắm nhiễm. Biết các việc này rồi, không còn thọ thai. Vì không thọ thai, không còn sanh, già, bệnh, chết”.

Đoạn này chính là khai thị Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. Đầu tiên là các pháp điều phải ly tan, là Vô thường, có hội ngộ chắc chắn có biệt ly, đó là Vô thường. Và có thân năm uẩn, tức là mình có thân thể này, vật chất là Sắc, có Thọ là cảm nhận, có Tưởng, có Hành, có Thức. Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, đó là Ngũ uẩn. Khi nào có năm Ngũ uẩn đó thì chắc chắn phải còn ở trong năm đường, phải chịu khổ đau. Đức Phật nói 12 nhân duyên, nhưng đối với các cô này chắc không phải chuyên lắm, đức Phật thuyết đơn giản thôi.

Tóm lại có thân năm uẩn này thì có thọ thai, rồi có nỗi khổ vui, vì sao? Vì có thọ thai thì có sanh ra, rồi có lớn lên, đều có già, có bệnh, có chết, cứ khổ như vậy. Cho nên biết vậy thì thôi, đừng có mong cầu nữa. Nói chung [Phật] thuyết một bài pháp về Tứ đế và 12 Nhân duyên một cách ngắn gọn. Bởi vì đối với những người không cao siêu lắm thì đức Phật chỉ giảng như vậy thôi, không nói phức tạp.

Quý vị thấy đức Phật luôn luôn nói về giáo pháp Tứ đế, lúc nào cũng nói để cho chúng sanh chán lìa nỗi khổ sanh, già, bệnh, chết trong sanh tử. Nói chung trong vòng Sanh tử Luân hồi khổ lắm, nói như vậy để người ta có tâm thoát ly.

Bấy giờ, Thế Tôn lại tuần tự nói pháp này cho các nữ họ Thích: Ngài luận về bố thí, luận về trì giới, luận về sinh thiên; dục là tướng bất tịnh, xuất yếu là an lạc. Khi Thế Tôn thấy tâm ý các cô này đã được khai mở. Như pháp mà chư Phật Thế Tôn thường thuyết, là Khổ, Tập, Tận, Đạo (hay Khổ, Tập, Diệt, Đạo); bấy giờ, Thế Tôn cũng vì họ mà thuyết. Bấy giờ, những người nữ, các trần cấu hết sạch, được mắt pháp trong sạch, mọi người từ chỗ họ mà qua đời, đều sinh lên trời.

Tức là đức Phật vẫn thuyết một pháp đơn giản, đó là Tứ đế. Quý vị thấy Tứ đế là pháp mà chư Phật thường thuyết, nên nhớ vậy! Trong kinh nói Tứ đế: Khổ đế là gì? Tập đế là gì? Khổ đế là sự thật về khổ, có sanh thì có già, có khổ; sanh khổ, già khổ, bệnh [khổ], tử khổ, ái biệt ly mà khổ, cầu không được mà khổ, oan gia gặp nhau hoài [thì] khổ, Ngũ ấm xí thành khổ. Nói chung là tám nỗi khổ, ba nỗi khổ, điều đó đức Phật lúc nào cũng nói. Nguyên nhân của khổ và con đường diệt khổ gọi là Tập, Diệt đế. Và khi nào hết khổ, được Niết-Bàn thì vui như thế nào. Đó là Khổ, Tập, Diệt, Đạo, lúc nào đức Phật cũng thuyết Tứ đế hết. Và đức Phật thuyết xong thì mấy người nữ này đắc được Pháp nhãn tịnh (mắt pháp trong sạch) tức là Sơ quả Tu-đà-hoàn, và họ từ chỗ họ mà qua đời, sinh lên cõi Trời.

Trong vòng sanh tử, thật ra cũng là một chuyện nhỏ thôi, Thiện Trang mong là quý vị nghe câu chuyện này để mình hiểu rõ hơn. Tức là [ngoài] 500 người nữ dòng họ Thích này, còn những người kia, [thì] có rất nhiều người đắc đạo rồi, đắc đạo rất nhiều. Trong đó như ông Thích Ma Ha Nam mà vua Lưu Ly xưng là ông ngoại, có bài kinh nói: Nếu tu tập như thế, thì cho dù gặp chuyện gì, bị voi giày xé, bị ngựa điên đá chết, v.v... hay chết thế nào đó thì cũng đều sanh về cõi lành. Giống như cây đã nghiêng về hướng nào, thì khi nó ngã, nó sẽ ngã về hướng đó thôi. Vậy dòng họ Thích chắc chắn đa số được sanh về cõi lành.

Ở đây chúng ta không thấy nói những người kia sanh về đâu, nhưng 500 người nữ được đức Phật thuyết pháp độ cho, để họ chứng được Sơ quả Tu-đà-hoàn thì sanh lên cõi Trời. Như vậy đức Phật rất tuyệt vời đúng không? Câu chuyện này mình phải nghe đầy đủ như vậy, có đoạn này quan trọng, đoạn khai thị về Vô thường, Khổ - Không, Vô ngã. Và cộng thêm đức Phật giúp 500 người dòng họ Thích chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn và sanh lên cõi Trời.

Quý vị thấy không? Nhiều khi mình chỉ nghe những đoạn trích dẫn khác, những câu chuyện hoặc xem phim hoạt hình thì mình không thấy có những chi tiết này, thật là đáng tiếc! [Chi tiết này] để nói cho người ta điều tốt đẹp. Cho nên đừng có sợ, học đoạn này cố gắng đừng sợ chết, chết không phải là vấn đề quá lớn, mà quan trọng là chết đi về đâu. Và quan trọng là chúng ta cố gắng chứng đạo như những cô này, đến phút cuối cùng rồi, mặc dù bị chặt tay chặt chân như

vậy, nhưng vẫn chứng được Sơ quả Tu-đà-hoàn. Quan trọng là pháp mà đức Phật thuyết, chúng ta cũng vậy, chúng ta nghe hoài thì cũng sẽ thông.

Rồi Thế Tôn đến cửa thành Đông, thấy trong thành lửa cháy dữ dội, liền nói kệ này:

Tất cả hành vô thường

Có sinh ắt có tử

Không sinh thì không tử

Đã diệt, tối an lạc.

Đây là bài kệ mà lúc nào đức Phật cũng nói hoài: ‘Tất cả hành vô thường’ tức là tất cả những gì ở thế gian diễn biến thì chắc chắn là Vô thường, không bao giờ đứng yên. Có sinh thì chắc chắn có chết thôi, không tránh [được] đường nào hết; Không sinh thì không chết. Mà muốn [vậy] thì chỉ có diệt hết đi Phiền não, đó là Diệt đạo (trong Tứ đế), thì lúc đó mới đạt được Niết-Bàn Vô vi và mới là an lạc nhất. Bài kệ này là hầu như kinh nào cũng nói, quan trọng nhất là nhắc chúng ta: Ở trong Thế gian tất cả hành vô thường, có sinh ắt có tử, có khổ trong đó thôi.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: “Các ông hãy đến hết trong vườn Ni-Câu-Lưu, theo thứ lớp mà ngồi”. (Tức là đức Phật muốn thuyết thêm nên bảo các Tỳ-kheo như vậy).

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: “Đây là vườn Ni-Câu-Lưu. Xưa kia ở nơi này Ta vì các Tỳ-kheo rộng nói pháp màu, nhưng nay trống rỗng không còn một ai. Ngày xưa, hàng nghìn vạn người đắc đạo, đắc Pháp nhãn thanh tịnh ở đây. Từ nay về sau, Như Lai không còn trở lại chốn này”.

Ở đây đức Phật muốn nói lại hồi xưa Ngài thuyết pháp ở đó, rất nhiều người đắc đạo, hàng nghìn vạn người đắc đạo, và đắc được Pháp nhãn tịnh (Sơ quả Tu-đà-hoàn). Còn bây giờ trống không, sau này Ngài không trở lại nữa, tại vì Ca-Tỳ-La-Vệ coi như diệt rồi, đất nước của Ngài hầu như diệt.

Ở đây Thiện Trang cũng xin nói thêm, về việc đắc đạo thì đọc trên mạng thấy có người tóm lại trong Kinh Nikaya, họ ghi nhận theo trong Kinh Trường Bộ, là có kể đức Phật thời quá khứ từ đức Phật Tỳ Bà Thi, đức Phật Thi Khí, đức Phật Tỳ Xá Phù, đức Phật Câu Lưu Tôn, Phật Ca Na Hàm Mâu Ni, Phật Ca Diếp và Phật Thích Ca, tổng cộng [có] bao nhiêu người đắc đạo A-la-hán? Họ cộng những số được kể ra thời đó, có bao nhiêu người đắc đạo A-la-hán v.v... Trong bảy vị Phật ra đời thì quý vị có biết bao nhiêu người đắc đạo A-la-hán theo Kinh Nikaya? Xin nói với quý vị con số là hơn 7 triệu 300 [nghìn]. Thế giới này cộng lại gần 8 tỷ người, một phần quá nhỏ (1/1000). Đó là đắc đạo A-la-hán, những người khác không [tính].

Thật ra người đó thống kê chưa đầy đủ, bởi vì ngoài [số người đắc A-la-hán trong thời] bảy vị Phật giáo hóa ra, còn số người đắc Tu-đà-hoàn chưa tính, quả vị nhỏ hơn chưa tính. Còn số người không gặp Phật mà đắc Bích-chi-phật cũng chưa tính. Cho nên con số đó nhiều hơn, chúng ta đừng có bi quan. Nhưng ít nhất con số đắc A-la-hán mà [trong] bảy vị Phật ra đời là hơn 7 triệu A-la-hán, là cũng nhiều rồi đó. Còn những người không gặp Phật cũng đắc A-la-hán được mà, thời đó gặp Phật là đắc A-la-hán thôi. Bây giờ chúng ta coi đức Phật nói tiếp theo thế nào.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo thuyết pháp xong, mọi người từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi, về đến vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: “Nay vua Lưu Ly và các binh chúng ở đời sẽ không còn bao lâu. Sau bảy ngày nữa họ sẽ bị tiêu diệt hết”.

Lúc ấy, vua Lưu Ly nghe Thế Tôn báo hiệu, vua Lưu Ly và binh chúng sau bảy ngày nữa sẽ bị tiêu diệt hết.

Nghe vậy, vua lo sợ bảo quần thần: “Nay Như Lai đã báo hiệu, sau bảy ngày nữa vua Lưu Ly và binh chúng sẽ bị tiêu diệt hết. Các người xem, ngoài biên giới có giặc cướp, tại biển nước lửa, đến xâm phạm nước chẳng? Bởi vì sao? Vì chư Phật Như Lai không có hai lời. Lời nói quyết không đổi khác”.

Quý vị nhớ giùm đoạn này, đức Như Lai không nói hai lời. Quý vị thấy vua Lưu Ly cũng có niềm tin, là đức Như Lai báo hiệu, nói không bao giờ đổi lời, đổi

khác. Cho nên quý vị nhớ chi tiết này: ‘Vì chư Phật Như Lai không có hai lời. Lời nói quyết không đổi khác’.

Ngày nay chúng ta hay nói đức Phật nói thế này, nói thế kia. Thực ra toàn là người đời sau nói thôi. Còn quý vị coi kinh, đức Phật nói thống nhất có một kiểu, nên nhớ [Ngài] không có hai lời, đức Phật nói như vậy là như vậy, Ngài đã quán sát hết rồi. Ngài nói như vậy là như vậy, cho nên không có vụ nói thế này, nói thế kia. Đó là người đời sau họ bẻ lại, nên quý vị hãy tin, hãy cố gắng nghe.

Vua Lưu Ly mà còn hiểu được, bởi vì sao? Vì chư Phật Như Lai không có hai lời, lời nói quyết không đổi khác. Cho nên nếu mình thấy lời nói mà đổi khác, là có vấn đề, điều đó phải coi lại, chứ còn Phật không bao giờ [có hai lời]. Và đức Phật đã báo hiệu là bảy ngày nữa, ông và binh chúng sẽ bị tiêu diệt. Ông biết chắc như vậy rồi nên [thấy] lo sợ.

Bà-la-môn Hảo Khố tâm với vua (ông này có duyên sâu với vua Lưu Ly, và cũng có duyên nợ sâu với dòng họ Thích, cho nên lúc nào cũng đi theo): ***“Vua chớ có lo sợ. Nay bên ngoài không có nạn giặc cướp đáng sợ, cũng không tai biến nước lửa. Hôm nay, Đại vương hãy cứ vui chơi thỏa thích”***.

Vua Lưu Ly nói: ***“Bà-la-môn nên biết, chư Phật Thế Tôn không bao giờ sai lời”***. (Nên nhớ! Chư Phật Thế Tôn không bao giờ sai lời, chỉ có phàm phu mới sai thôi).

Vua Lưu Ly cho người đếm ngày, đến đầu ngày thứ bảy, Đại vương vui mừng hớn hở không tự chế được, liền dẫn binh chúng và các thể nữ đến bờ sông A-Chi-La mà tự vui chơi và nghỉ đêm ở đó. Vào lúc nửa đêm, bất ngờ mây nổi dậy mưa gió dữ dội. Lúc ấy, vua Lưu Ly và binh chúng cùng bị nước cuốn trôi, đều bị tiêu diệt, thân hoại mạng chung bị đọa vào Địa ngục A-Tỳ. Cung điện thành nội lại bị lửa trời thiêu đốt.

Quý vị thấy đức Phật dự báo không sai, dù có binh hay không có binh, cũng vậy thôi. Ông cho người canh gác hết, đi khắp nơi canh gác, coi dò xét hết rồi, tới ngày thứ bảy rồi, thấy không có binh, hồi xưa người ta đâu thể kéo binh nhanh được, cho nên đi chơi được rồi. Tới ngày thứ bảy kéo quân binh ra tới bên bờ sông chơi, ai ngờ tới nửa đêm, thì bất ngờ mây nổi dậy, mưa gió dữ dội, rồi lụt.

Bây giờ chúng ta bị hiện tượng này nhiều, ở gần sông, [nước] quá lớn, bị cuốn trôi chết hết, và bị đọa vào Địa ngục A-Tỳ.

Ở đây không nói nguyên nhân [đọa] Địa ngục A-Tỳ, nhưng chúng ta có thể hiểu là [do] giết quá nhiều người, trong đó dòng họ Thích có nhiều người chứng Thánh. Quý vị nên nhớ trong dòng họ Thích, có nhiều người chứng Thánh. Chứng Thánh tức là chứng từ Sơ quả Tu-đà-hoàn, Nhị quả v.v... Không có A-la-hán trong đó, nhưng giết những bậc Thánh, giết một người thôi cũng đọa, chứ đừng nói giết nhiều người. Tội làm đối với một người Tu-đà-hoàn hướng là đã nặng rồi, [một người] gọi là thành tựu Chánh niệm thôi, là đã nặng rồi. Mà bây giờ giết nhiều người như vậy, thì không đọa Địa ngục A-Tỳ mới lạ.

Không biết nhân quả thế nào, đoạn này chưa nói, nhưng quý vị thấy rõ ràng là khiến vậy, nghiệp tới rồi, có trốn đi đâu cũng trốn không được. Cho nên ráng tu! Ở trong vòng luân hồi, nhiều khi mình chỉ cần vì hận gì đó, hoặc là bị nghiệp gì đó, mà mình có thể làm những nghiệp đó. Và nếu là người bình thường thì tội nhẹ, nhưng nếu người ta là bậc Thánh, người tu tập, thì tội đó nặng lắm. Cho nên quý vị thấy chán ngán trong vòng luân hồi. Cung điện thì bị lửa trời thiêu đốt, tức là cõi Trời tới thiêu, điều này là nghiệp tới rồi.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng Thiên nhãn quan sát thấy vua Lưu Ly và binh bốn bộ bị nước cuốn trôi, mạng chung tất cả đều vào Địa ngục.

Thế Tôn liền nói kệ này:

*Làm việc tối cực ác
Đều do thân, miệng làm
Nay thân cũng chịu khổ
Thọ mạng cũng ngắn ngủi.
Nếu khi ở trong nhà
Thì bị lửa thiêu đốt
Đến lúc mạng qua đời
Tất sinh vào Địa ngục.*

Đức Phật nói bài kệ: Nếu làm việc cực ác, việc quá ác, do thân và miệng làm (tất nhiên là ý dẫn đầu, nhưng phải làm trên thân trên miệng. Trừ người đắc Thiền thì không nói, họ có thể tác ý), nay thân phải chịu khổ, thọ mạng cũng ngắn ngủi. Tức là giết người thì sau này thọ mạng sẽ ngắn ngủi.

Dù sanh lên nhân gian, trong Kinh A Hàm, Kinh Đại Bảo Tích, hay trong Kinh Hoa Nghiêm, ở Phẩm Thập Địa nói: **“Khi sát sanh, sau này có sanh lên nhân gian, thì thọ mạng cũng ngắn ngủi”**. Cho nên có nhiều người mới sanh ra, ở đời không bao lâu rồi chết, [thọ mạng] ngắn là do nghiệp sát sanh. Đó gọi là dư báo, quả báo nặng hết rồi, vẫn thọ báo nhẹ.

Còn nếu khi ở trong nhà, thì bị lửa thiêu đốt, tức là mình dù trốn ở trong nhà chẳng nữa, vẫn bị lửa cháy chết. Còn như vua Lưu Ly, ra bờ sông nên bị nước cuốn. Nói chung trốn không được, nghiệp tới rồi thì trốn không được đâu.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: **“Sau khi chết, vua Lưu Ly và binh lính sanh nơi nào?”**

Thế Tôn bảo: **“Vua Lưu Ly sanh vào Địa ngục A-Tỳ”**. (Địa ngục này rất khổ).

Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: **“Xưa kia các Thích tử đã tạo ra nhân duyên gì mà nay bị vua Lưu Ly làm hại?”** (Quan trọng nhất là chúng ta coi nhân duyên vì sao dòng họ Thích bị tàn sát một cách thảm thương như vậy. Vua Lưu Ly cũng có tội rồi, vì nghiệp gì đó nên ông sát hại [cả dòng họ Thích]. Bây giờ chúng ta coi vì sao?)

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: **“Ngày xưa, trong thành La-Duyệt này có một thôn đánh cá. Thời ấy, gặp lúc đói kém, người ăn rễ cây, một thặng vàng đổi một thặng gạo. Trong thôn lúc đó có một hồ nước lớn, lại nhiều cá. Mọi người dân trong thành La-Duyệt đến nơi hồ bắt cá ăn. Vào lúc đó, trong hồ có hai giống cá, một gọi là Câu tảo, hai gọi là Lương thiết. Lúc ấy, hai giống cá nói với nhau: ‘Đối với những người này, trước đây chúng ta không có lỗi lầm. Ta là loài thủy tánh, không ở đất khô. Những người dân này đều đến ăn thịt chúng ta. Bao nhiêu phước đức chúng ta có đời trước, nay sẽ dùng để báo oán này’.**

Quý vị thấy đoạn này nói tới chúng sanh, mặc dù nói cá, quý vị nghĩ cá không làm gì hết. Đây là nhân duyên, mình đọc đoạn này, mình cũng hiểu ra nhiều vấn đề hơn. Thứ nhất, hồi xưa thành La Duyệt là thôn làm nghề đánh cá, nhưng không phải bình thường, lúc đó là mùa đói kém nữa, không có ăn, một thang vàng mà đổi một thang gạo. Nói chung giống như một ký vàng mà đem đổi một ký gạo vậy đó. Người ta phải ăn rễ cây, cho nên lúc đó người ta mới bắt cá trong hồ nước lớn đó để ăn, mà trong đó có cá Câu tủa, cá Lưỡng thiệt. Hai loại cá đó nói với nhau là loài người bắt họ ăn thịt, cho nên họ thù, họ nguyện là có bao nhiêu phước đức đời trước, sẽ dùng để báo oán.

Quý vị thấy không? Cho nên đừng thấy mấy loài chúng sanh không có thù, chúng thù, chúng nghĩ như vậy là thành báo oán thôi. Chúng có bao nhiêu phước đức, lúc đó là cá, chúng chưa có phước, nhưng sau này có.

Lúc ấy, trong thôn có một cậu bé mới tám tuổi, không bắt cá, lại cũng không hại chúng, nhưng cá kia ở trên bờ, tất cả đều bị chết, thấy vậy cậu bé rất là vui mừng. (Tội này là tội tùy hỷ sát, nên tội tùy hỷ cũng có. Chúng ta coi tội tùy hỷ như thế nào?)

Tỳ-kheo nên biết, các người chó nghĩ nhân dân trong thành La-Duyệt lúc bấy giờ há là người nào khác, mà nay chính là họ Thích. Cá Câu tủa bấy giờ, nay là vua Lưu Ly. Cá Lưỡng thiệt bấy giờ, thì nay là Bà-la-môn Hảo Khố. Còn cậu bé thấy cá nằm trên bờ mà cười lúc ấy, nay chính là Ta. Bấy giờ, họ Thích ngồi bắt cá ăn. Vì nhân duyên này, nên trong vô số kiếp vào trong Địa ngục, nay phải chịu báo này. Lúc ấy, Ta ngồi nhìn mà cười nên nay bị đau đầu giống như bị đá đè, hoặc như đầu đội núi Tu-Di. Vì sao vậy? Vì Như Lai vốn không nhận hình hài nữa, đã xả bỏ các hành, vượt qua các ách nạn. Nay các Tỳ-kheo, đó gọi là vì nhân duyên này, nay chịu báo này. Các Tỳ-kheo, hãy giữ thân, miệng, ý hành, hãy niệm cung kính thừa sự người phạm hạnh.

Các Tỳ-kheo cần phải học những điều này như vậy”.

Quý vị thấy chi tiết trong đoạn này, chúng ta nghe ra rất rõ ràng. Dòng họ Thích ngày xưa chính là nhóm người đánh cá đó, và con cá trong dòng cá Lưỡng

thiệt là Bà-la-môn Hảo Khổ, cho nên khiến; còn con cá Câu tủa (trong đó chắc là một con cá lớn) là vua Tỳ Lưu Ly thống lĩnh. Đức Phật, Ngài không làm gì hết, chỉ có một tội là tùy hỉ sát, thấy người ta bắt cá quăng lên bờ, cá chết, vậy mà cười, nên bây giờ cũng bị đau đầu, như bị đá đè hay như đầu đội núi Tu-Di. Cho nên nghiệp nào có quả đó, chúng ta thấy nhân quả ghê gớm lắm. Mà điều tùy hỉ đó nhiều lắm, tùy hỉ sát, nên đừng có đùa. Quý vị không trực tiếp giết hại, chỉ tùy hỉ thôi cũng có nghiệp. Tất nhiên không bị giết, không bị sao, nhưng tùy hỉ thì cũng khổ.

Quý vị thấy trong câu chuyện có vợ chồng đó mới cưới nhau được mấy ngày, ông chồng trèo lên cây hái gì đó, xong rồi té xuống chết. Bà vợ khổ, mấy người thân khổ, tới bạch đức Phật. Đức Phật nói là không phải [chỉ mấy người] khổ đâu, mà trước đó ở trên cõi Trời, người thân trên cõi Trời của ổng cũng đang khổ trên đó. Tại vì ở trên cõi Trời, ổng cũng bị té [hay bị] gì đó, hết thọ mạng nên chết, xong xuống nhân gian cũng chết. Rồi ổng sanh vào loài rồng, vừa sanh vào chả bao lâu thì gia đình cũng khổ nữa, bởi vì bị chim sí điểu bắt ăn thịt, chết, bị bắt mất.

Nỗi khổ đó, lý do là hồi xưa ổng là đứa bé bắn chim, khi giương cung bắn thì có mấy người bên cạnh kêu: ‘Cháu bắn giỏi lắm! Cháu bắn giỏi lắm!’ Mấy người kia thấy bắn chết con chim nên khen. Đức Phật nói: Thằng bé hồi xưa bắn chết chim chính là ông đó. Nên ông vừa chết trên cõi Trời, vừa chết ở cõi Người, chết ở cõi Rồng, ba lần chết. Và những người tùy hỉ đó, cười [và khen] cháu bắn giỏi lắm, bây giờ là người thân, nên phải chịu nỗi khổ như vậy, nỗi khổ mất người thân. Nên tội tùy hỉ sát là có nghiệp tùy hỉ sát, và cũng khổ luôn.

Cho nên ở trong vòng luân hồi, đừng tưởng mình ngon, thật ra mình tạo nghiệp ghê lắm, nên [hãy] mong tâm cầu xuất ly ra khỏi sanh tử. Quý vị thấy chúng ta tạo nghiệp nhiều lắm, mặc dù nghiệp thiện nhiều, cũng sanh ra quả thiện nhiều lắm, nhưng nghiệp ác cũng sanh ra quả ác, và hai nghiệp đó không có bù trừ nhau, mà duyên nào tới là cho nghiệp thôi, trở quả.

Mai một mình học tới phần Tâm nhân, Tâm quả trong phần A Tỳ Đàm, Vi Diệu Pháp, quý vị phân tích ra thấy đúng hết, không chạy đâu hết, không thoát được. Như đời này, tại sao tâm mình cứ dờ dờ, không có lạnh lẽo, cứ trầm trầm.

Người tính trầm là do đầu thai bằng tâm tái tục (tâm tái sanh) là tâm Xả thọ. Xả tức là đời trước trơ trơ, kiểu vậy đó, thì bây giờ cũng trơ trơ. Còn ai đời này sân nhiều, ưu buồn nhiều, lo lắng nhiều, suy nghĩ nhiều là đời trước đầu thai bằng tâm thọ Ưu. Còn ai mà đời này tâm lúc nào cũng vui vẻ hoan hỷ, cười tươi, vui vẻ nhìn đời lạc quan là đầu thai bằng tâm quả thọ Hỷ.

Cho nên không có sai, mình biết rồi thì mình ráng tu, lúc nào cũng ráng làm sao để tạo những tâm đầu thai [tốt]. Nếu còn trong vòng luân hồi, cố gắng Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới Sáu trần bằng tâm như ý, lúc nào cũng thọ vui hoặc ít nhất là xả thọ thì mới được. Còn không, cứ lo lắng nhiều... nếu quý vị còn tái sanh trong luân hồi thì khả năng lại khổ nữa. Nên là đời sau tái sanh bằng tâm đó thì khổ nữa thôi, [nên đừng] lo lắng rồi buồn phiền, hoang tưởng nhiều. Mình học trong Phật pháp rõ lắm, không có sai chỗ nào.

Cho nên hãy cố gắng! Nghe câu chuyện này Thiện Trang nghĩ là cung cấp đầy đủ hết và cũng đính chính lại những kiến thức hồi xưa, mình theo những người giảng nào đó mình nói sai, thì bây giờ cũng biết kiến thức đúng như vậy. Quý vị thấy cũng rất là hay, câu chuyện này rất dài và chúng ta thấy đã học hết.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh Số 2 – Phẩm Đăng Kiến Thứ 34 – Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Quý vị có thể kiểm tra lại bộ kinh này, đoạn này rất hay! Bữa nay [học] quý vị thấy các nhân quả trong dòng luân hồi rất phức tạp, [nghiệp] xưa kia nếu như chưa thoát khỏi sanh tử thì vẫn phải chịu quả báo. Nếu như đủ duyên thì chúng ta cũng ráng tạo nhiều phước, tạo nhiều duyên làm sao để cho [ra] những quả thiện. Chúng ta học, nguyên tắc trong A Tỳ Đàm là khi chúng ta đang trở quả thiện, thì cơ hội để trở tiếp quả thiện nữa. Ví dụ chúng ta đang sung sướng, đang có phước báo, chúng ta đang tu tập thì cơ hội để trở quả thiện tiếp tục, mình sướng theo dòng đó. Còn một khi trở quả ác rồi thì khả năng trở tiếp rất cao, vì duyên thuận theo như vậy.

Cho nên bây giờ mình đang khỏe mạnh, đang tốt lành thì ráng tạo phước duyên, ráng tu tập. Khi nào duyên tới, dòng nghiệp xấu kia chạy là nghiệp xấu đó dễ trở lắm, tại vì điều kiện đủ rồi, thì lúc đó mình xoay sở khó. Muốn cắt

[nghiệp xấu] thì phải nhờ nghiệp nào mạnh, gọi là Trọng nghiệp hoặc Cực trọng nghiệp để tác động, cắt lại dòng nghiệp xấu. Hoặc là mình đang tốt mà gặp Cực trọng nghiệp [xấu] cắt một cái là cắt luôn thành nghiệp xấu. Chứ còn mình bình thường, duyên như thế thì trở quả như vậy, bởi vì quý vị đang có thời kỳ như vậy. Và nhân quả rất rõ ràng, không phải bù trừ nhau đâu, không có nghiệp này bù trừ nghiệp kia, mà cứ chen nhau, sanh quả. Cho nên là hãy cẩn thận!

Đó là nội dung đầu tiên Thiện Trang giới thiệu và cũng hơi mất nhiều thời gian, nhưng hy vọng qua câu chuyện này quý vị nghe được câu chuyện thời đức Phật. Và chúng ta thấy từ đó là thần lực cũng không giải quyết vấn đề, chỉ có tu tập thôi.

Phần thứ hai Thiện Trang xin giới thiệu pháp hành căn bản:

Hai Pháp Bố Thí Mà Được Công Đức Lớn, Thành Quả Báo Lớn, Được Vị Cam Lồ, Đến Chỗ Vô Vi (Niết-Bàn)

(Kinh Tăng Nhất A Hàm)

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá-Vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: “*Có hai pháp bố thí cho người phạm phu mà được công đức lớn, thành quả báo lớn, được vị cam lồ, đến chỗ Vô vi. Sao gọi là hai pháp? (1) Cúng dường cha mẹ. Đó là hai hạng người mà cúng dường đến thì được công đức lớn, thành quả báo lớn.*”

Có một điều sai lầm lớn nhất của mọi người học Phật, đó là thường quên mất phước điền bên cạnh mình. Đức Phật nói là hai pháp bố thí cho người phạm phu, tức là mình cúng dường cho người phạm phu thôi mà được công đức lớn. Trừ Thánh nhân ra, ở đây phạm phu thôi, thì cúng dường cho ai được công đức lớn, được quả báo lớn và được vị cam lồ đến chỗ Vô vi? Đầu tiên, cúng dường cha mẹ là dễ nhất đúng không? Cúng dường cha mẹ là pháp thứ nhất. Đây là phạm phu mà. Còn cúng dường Thánh nhân thì có phước báo lớn rồi, [thì] không nói. Cha mẹ mình là phạm phu, nhưng quý vị cúng dường thì có phước báo lớn. Còn hàng thứ hai là ai?

Lại nữa, (2) cúng dường một vị Bồ-tát Nhất sanh Bồ xứ, được công đức lớn, được quả báo lớn, được vị cam lộ, đến chỗ Vô vi.

Thứ hai là cúng dường cho Bồ-tát Nhất sanh Bồ xứ, giống như ngài Di Lặc. Cho nên [cúng dường] cho Bồ-tát thì công đức lớn. Nhưng tại sao vẫn gọi là phàm phu, mà sao không gọi Bồ-tát? Tại vì các ngài tuy gọi là Bồ-tát, nhưng Bồ-tát này vẫn chưa thành đạo, chưa thành Phật. Cho nên [cúng dường] cho Bồ-tát Nhất sanh Bồ xứ là sanh lên trời Đâu Suất, thì có công đức lớn. Nhưng bây giờ mình đâu có lên trời Đâu Suất để cúng dường, mà các ngài không biết có xuống nhận hay không? Giống như Bồ-tát Di Lặc. Nhưng tại sao gọi là phàm phu? Tại vì ngài cũng chưa chứng Phật quả.

Theo giáo lý nguyên thủy thì hoặc chứng quả Thanh văn, hoặc là chứng quả Bích-chi-phật (quả Độc giác Phật) thì cũng là chứng quả Phật. Còn đi con đường Phật đạo, dù là Bồ-tát Nhất sanh Bồ xứ thì vẫn là phàm phu, ý nói vậy, nhưng [cúng dường] công đức lớn lắm. Cho nên cô Sujata cúng dường bát cháo sữa lên đức Phật, lúc đó Ngài sắp thành đạo, sắp thành Phật, cho nên những công đức đó cực kỳ lớn.

Cho nên, các Tỳ-kheo, thường niệm hiếu thuận cúng dường cha mẹ. Các Tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy”.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe đức Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh Số 10 – Phẩm 20 - Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Quý vị nhớ nha! Quý vị cố gắng cúng dường cha mẹ cũng được phước nhiều lắm. Chứ còn đi cúng dường người khác, mà mình đối xử với cha mẹ [không tốt], thì nghèo. Một số người học Phật, không học căn bản cho nên hiểu sai. Nên nhớ như vậy! Phước [cúng dường] cho phàm phu (trừ bậc Thánh ra), thì công đức [cũng] lớn.

Đó là pháp hành căn bản, chúng ta thêm một pháp giải nữa:

Tu Ngũ Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ) Thì Giải Thoát

(48.24) Nhứt Chúng Tử: Ekabījī)

1-2. - Có năm căn này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm? Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm căn.

3. Với sự toàn diện, này các Tỷ-kheo, với sự viên mãn Năm căn này là bậc A-la-hán.

Quý vị nhớ nha! Thật ra mình chỉ tu năm căn (Ngũ quyền): Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ. Năm căn này thôi mà mình tu được tốt, toàn diện viên mãn luôn, thì mình thành A-la-hán, đây là một con đường đơn giản. Tín là niềm tin đối với Tam Bảo, rồi Tấn, Niệm, Định, Tuệ, chỉ tu năm điều đó thôi. Thật ra Phật pháp tu chủ yếu bấy nhiêu đó, nếu tu viên mãn là thành A-la-hán thì mới giải thoát.

Yếu nhẹ hơn là bậc Trung gian Bát-niết-bàn. Yếu nhẹ hơn là bậc Tổn hại Bát-niết-bàn. Yếu nhẹ hơn là bậc Vô hành Niết-Bàn. Yếu nhẹ hơn là bậc Hữu hành Niết-Bàn. Yếu nhẹ hơn là bậc Thượng lưu, đạt tới Sắc cứu cánh thiên.

Quý vị thấy, nếu mình tu không viên mãn toàn diện được năm điều: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, thì mình cũng đạt tới năm địa vị trong Tam quả A-na-hàm là Trung gian Bát-niết-bàn. Trung gian Bát-niết-bàn tức là lúc đó quý vị vừa chết ở đây (trong Thân trung ấm nói theo Đại Tỳ Bà Sa) thì sẽ chứng quả [A-la-hán] luôn. Còn nói theo Nam truyền thì vừa chết một cái, sanh lên trời Ngũ Bất Hoàn Thiên là chứng luôn [quả] A-la-hán liền. Còn tệ hơn nữa là lên đó phải một thời gian sau thì [được bậc] Tổn hại Bát-niết-bàn. Còn nhẹ hơn thì [được bậc] Vô hành Niết-bàn, không cần tu gì hết, lên đó tu cũng chứng thôi. Nhẹ hơn nữa là bậc Hữu hành, là phải dụng công một thời gian nữa thì mới chứng được Niết-Bàn. Tức là từ Tam quả, nhưng dụng công ở trời Ngũ Bất Hoàn Thiên. Còn tệ nhất là Thượng lưu Sắc cứu cánh, [địa vị] này chúng ta cũng học rồi.

Nếu không được nữa thì sao? Tức là tu Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ không đủ được Tam quả nữa thì sao? Ở đây nói tiếp.

Yếu nhẹ hơn là bậc Nhất lai. (Nhất lai tức là bậc Tư-đà-hàm). **Yếu nhẹ hơn là bậc Nhứt chủng (ekabījī).** (Nhất chủng đạo này là bậc Tu-đà-hoàn, nhưng một đời thôi). **Yếu nhẹ hơn là bậc Gia gia (kolamkolo).** (Gia gia có thể

hai đời hoặc ba đời nữa trong nhà cao quý, thì mình mới chứng giải thoát. Đây là Tu-đà-hoàn, mà Tu-đà-hoàn Nhất chủng với Tu-đà-hoàn Gia gia này cao). **Yếu nhẹ hơn là bậc phải tái sanh lại nhiều nhất là bảy lần (sattakkhattuparamo).** (Tức là Tu-đà-hoàn tiêu chuẩn. Quý vị thấy không ạ? Chỉ cần tu Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ thôi). **Yếu nhẹ hơn là bậc Tùy pháp hành. Yếu nhẹ hơn là bậc Tùy tín hành.**

(Tương Ưng Bộ Kinh - Thiên Đại Phẩm).

Quý vị thấy, thật ra chúng ta đang tu trong đó đúng không? Chúng ta học và tu để làm sao niềm tin đối với Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng) của mình mạnh. Rồi Tấn là siêng năng, siêng năng chọn pháp thiện, pháp lành. Nếu nói theo cách đơn giản, là luôn luôn suy niệm, luôn luôn tư niệm, suy tư về Chánh kiến. Niệm là gì? Ở đây có hai nghĩa, một [là] ghi nhớ và bắt được cảnh, lúc nào cũng Chánh niệm rõ ràng và luôn luôn suy nghĩ với Chánh đạo đó. Rồi Định là tu Thiền định, là Thiền chỉ. Và Tuệ là tu Thiền quán và học pháp...

Mình tu tốt, làm được 100%, thì là A-la-hán. Nếu không được thì hạ xuống một chút, xuống bậc cao nhất trong Tam quả A-na-hàm gọi là bậc Trung gian Bát-niết-bàn. Không được nữa thì tới Tổn hại Bát-niết-bàn, không được nữa thì Vô hành Bát-niết-bàn, không được nữa thì Hữu hành Bát-niết-bàn, còn không tề nữa thì Thượng lưu Sắc cứu cánh Bát-niết-bàn. Tam quả A-na-hàm có năm bậc. Nhẹ hơn chút nữa thì xuống bậc Nhất lai, tức là Nhị quả Tư-đà-hàm. Và yếu nhẹ hơn nữa thì xuống bậc Nhất chủng tức là Tu-đà-hoàn. Nhất chủng tức là một đời, và thậm chí trong đó nói một đời tôn quý nữa là thành A-la-hán. Tức là Tu-đà-hoàn một đời nữa thôi đúng không quý vị? Ráng tu như vậy! Còn không thì xuống bậc Gia gia, là hai đời đến ba đời, có chỗ nói hai, ba đời [sanh vào] nhà tôn quý nữa, có chỗ không nói như vậy, [nên] không biết thế nào. Còn nếu tề hơn nữa là Tu-đà-hoàn [tiêu chuẩn]. Nếu không được Tu-đà-hoàn thì xuống Tùy pháp hành, không được Tùy pháp hành thì Tùy tín hành. Đó là hai bậc của Tu-đà-hoàn hướng, là thấp.

Như vậy tu có khó không quý vị? Không khó! Nếu căn cứ vào đây thì chỉ tu Ngũ quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ) thôi. Cho nên chúng ta đang học rất nhiều cách để vào các [địa vị] Sơ quả. Ở đây có thể đặt [tựa đề] là “cách vào Sơ

quả Tu-đà-hoàn thứ mấy”, nhưng trùng với đấng trước rồi nên không đặt lại mà chỉ nói lại thôi.

Cho nên học thấy dễ mà đúng không quý vị? Đâu có khó đâu! Cho nên ráng tu nha! Ở đây ráng [tu], tề nhất là vào Tùy tín hành, Tùy tín hành là tiêu chuẩn rất dễ. Và theo Kinh Nikaya thì người Tùy tín hành, Tùy pháp hành không thể chết nếu như chưa chứng Tu-đà-hoàn. Cho nên xếp vào hàng đã vượt qua dòng sông của Ma vương, cho nên yên tâm! Tùy tín hành, Tùy pháp hành không khó, thời đức Phật thì còn dễ nữa. Nhưng bây giờ không có Phật, mình học hoài, mình tu theo trong đó, đúng theo Phật thì mình sẽ đạt được.

Đó là kiến thức mà chúng ta cung cấp. Bây giờ chúng ta trở lại với phần Tâm sở trong 52 Tâm sở của A Tỳ Đàm. Hôm bữa mình đã học Tâm sở Tịnh hảo Trí quyền, quý vị còn nhớ không? Trí quyền hay Tuệ quyền, nếu duy trì phát triển Tâm sở này thì đạt đến Thấm như Ý túc trong Tứ như Ý túc, và đạt đến Trạch pháp Giác chi trong Thất giác chi, và Chánh kiến trong Bát chánh đạo. Cho nên Tâm sở này quan trọng.

Hôm bữa mình đã học rồi, bây giờ không nhắc lại nữa. Bữa nay thì mình sẽ học 40 nhân để trợ sanh trí. Tức là bây giờ mình học làm sao để có trí tuệ, thì hôm nay chúng ta sẽ học 40 nhân để sinh ra trí tuệ. Bây giờ chúng ta sẽ học từng mục, ở đây chia ra có mấy mục.

40 Nhân Trợ Sanh Trí

A. Bốn Nhân Trợ Cho Tương Ưng Trí: (1-4)

1. Có nghiệp quen nết trí là trước kia hay dùng trí, nay còn trón, thành tánh nết đã quen, như thế trí dễ sanh.

Điều đầu tiên là trước kia mình thường xuyên dùng trí tuệ, tức là làm việc gì cũng chịu khó suy xét, nghĩ một chút, học pháp cũng suy tư. Đức Phật nói là học pháp phải suy tư, là tư duy đó, chứ không phải là nghe kinh mà không được suy nghĩ. Không phải! Đó là chư Tổ đời sau, chứ còn thực tế là đức Phật dạy quý vị phải suy tư, phải nghĩ, phải suy xét, tư duy, điều gì cũng dùng trí hoài thì quen.

Thế gian hiện nay cũng vậy, quý vị thấy họ khuyên những người lớn tuổi, phải kiếm một môn nào về tri thức mà học, mà chơi để dùng đầu óc, chứ không dùng đầu óc thì một hồi dễ bị Alzheimer lắm, tức là mình bị đãng trí, là quên đó.

Cho nên là dù người trẻ hay người già thì cũng phải cố gắng tập điều gì cũng suy nghĩ. Và bây giờ chúng ta học Phật pháp cũng là một môn để dùng đầu óc. Đó là cách để cho trí của mình dễ sanh. Đây là điều thứ nhất. Điều này quan trọng cực kỳ, đức Phật dạy là quan trọng nhất trong Phật pháp là trí tuệ. ‘Duy tuệ thị nghiệp’ là chỉ có trí tuệ là sự nghiệp thôi.

Điều thứ nhất là quen nết rồi. Muốn quen thì chịu khó suy nghĩ. Cho nên làm gì hay học gì thì cũng chịu khó dùng đầu óc một chút. Có nhiều người lười suy nghĩ, điều gì cũng không suy nghĩ hết, nếu quen rồi thì dần dần không có trớn, không có trớn thì bắt đầu sau này đầu của mình khờ hơn. Còn nếu chúng ta thường thường suy xét, suy nghĩ. Học Phật pháp cũng vậy, cũng nên suy xét, suy nghĩ. Đức Phật dạy như vậy thì chúng ta hãy làm như vậy. Đó là điều thứ nhất.

2. Sanh nhằm cõi vô sân chỉ cho cõi Sắc giới và Vô sắc giới.

Điều này thì chúng ta không có. Chúng ta đang sanh ở cõi Dục giới, cõi này đa sân lắm, đặc biệt là Nam Thiệm Bộ Châu, tức là Trái đất của chúng ta đó, thì cõi này dễ sân, cho nên khó có Tương ưng trí. Còn nếu mai mốt mình sang cõi Sắc giới, Vô sắc giới thì đỡ. Như vậy thì nhiều người nói vậy làm sao thầy? Thiệt Trang nói có cách rồi, đó là đức Phật dạy chúng ta tu Thiền chỉ. Khi quý vị đắc được Thiền là quý vị sanh tâm Thiền, tâm Thiền là từ Sơ thiền trở lên, thì tự nhiên là tâm mình tương ưng với cõi Sắc giới. Nếu đắc được Thiền của tứ Vô sắc giới thì quá tốt. Nhưng nếu [đắc Thiền] Vô sắc giới thôi thì tự nhiên tâm mình không có sân, không có tham, và tự nhiên tương ưng với cõi trí thì tự nhiên có trí tuệ. Ai tu vô được Thiền chỉ rồi là biết. Ai nhập Sơ thiền trở lên là biết, điều đó rõ ràng lắm, lúc đó trí mình sáng cực kỳ.

Đó là mình phải tu, chứ bây giờ mình đã lỡ sanh vào đây rồi. Nếu đời sau mình sanh lên cõi Sắc giới hoặc Vô sắc giới thì ngon, mình cũng có được Tương

ưng trí. Cho nên trí thế gian của mình kém lắm. Còn cõi trời Sắc giới và Vô sắc giới thì tốt hơn.

3. Xa lìa phiền não là lúc không bị những phiền não phát sanh thì trí tuệ mới dễ phát sanh.

Điều này quan trọng, nhớ là xa lìa Phiền não. Bởi vì sao? Vì lúc nào mình không có Phiền não thì trí tuệ mới sanh. Chứ bây giờ mình đang sân, mình đang si, mình đang tham, mình đang Phiền não, lo lắng tùm lum hết, thì không thể nào sanh trí tuệ được. Khó lắm! Cho nên ai mà bị khó khăn, lo nghĩ, ai bị sân, ai bị gì đó, nói chung là đang bị tham sân si nổi lên, lo lắng nổi lên, thì quý vị nên nhớ là ta đang làm mất trí tuệ. Ta phải dừng lại, dừng lại. Dừng suy nghĩ nữa, đừng lo lắng nữa, đừng tham nữa, đừng sân nữa, thì mình sẽ có trí tuệ. Đó là điều quan trọng.

4. Gặp khi ngũ quyền mạnh như các bậc đã đầy đủ Pháp độ, nhất là Bồ-tát kiếp chót v.v...

Điều này thì mình không có. Khi Ngũ quyền mạnh thì những người tu đủ Pháp độ, tức là người tu 10 Ba-la-mật mạnh lắm, thì lúc đó tự nhiên trí sanh, nhất là Bồ-tát kiếp chót (chắc là Bồ-tát sắp thành Phật). Còn bây giờ mình không biết. Mà điều này thì hên xui, mình đã tu rồi, xưa nay mình tu bao nhiêu thì trí đó mạnh. Cho nên nhiều người hỏi: “Làm sao biết mình tu lâu hay không?” Có một cách có thể suy xét, mình tu nhiều là do trí mạnh. Thấy Pháp độ mạnh, Ba-la-mật của người ta mạnh, thì tự nhiên trí mạnh, trí dễ sanh hơn.

Cho nên người nào tu mà có trí tuệ giỏi đó, thì không phải đơn giản đâu quý vị, đó là họ đã tu nhiều lắm rồi. Nhiều người không biết, nói càn, tưởng mình có trí tuệ nhưng thật ra không phải, trí tuệ thuộc về tu Ba-la-mật. Điều này thì mình phải tu thôi, không có cách nào. Còn mấy mục trước thì mình làm được đúng không? Như ở đây, ý thứ nhất là mình hãy cố gắng dùng trí nhiều hơn. Thứ hai là mình cố gắng tu Thiền nhiều hơn, tu Thiền để đắc Thiền. Thứ ba là cố gắng bớt Phiền não, đừng nghĩ Phiền não thì trí tuệ sanh. Ba điều này thì mình làm được. Còn điều thứ tư này là do khi Ngũ quyền mạnh như các bậc đã tu đầy đủ Ba-la-mật rồi. Còn mình tu Ba-la-mật yếu quá thì từ từ tu thôi, chứ biết sao.

Đó là nhóm thứ nhất, là bốn nhân trợ cho Tương ưng trí.

B. Tám Nhân Tinh Trí: (5-12)

1. Còn trẻ tuổi: Còn trẻ tuổi thì đúng rồi! Ai mà trẻ tuổi thì tốt, còn trẻ tuổi thì dễ dàng, có thể có trí hơn người già, điều này là đương nhiên.

2. Quyền tước đang tăng: Điều này thì hơi nghe hơi ngược đời. Quyền tước đang tăng tại sao lại sinh trí? Tại vì lúc đó đang có trớn, phước đang trổ. Người Trung Quốc nói là ‘phước chí tâm linh’. Thật ra không phải gì đâu, mà đơn giản là lúc đó thuận duyên, thuận duyên nhiều thì tự nhiên trí mình sanh. Quyền của mình tăng, chức tước của mình lên, thì khi đó trí của mình cũng lên theo. Tại vì mình lên theo đà, cho nên điều đó là đương nhiên. Cho nên lúc nào thuận duyên thì quý vị hãy cố gắng tu để tăng thêm, vì đang có trớn, lúc đó những điều kiện hỗ trợ tốt. Còn mình đang Phiền não thì làm sao tốt được. Trí sanh là do quyền tước tăng, thì tự nhiên thuận duyên nhiều hơn. Mình ít sân, ít bị Phiền não, cho nên trí sẽ sanh.

3. Cố gắng tìm học hỏi: là cố gắng tìm tòi học hỏi. Điều này thì mình cũng có thể làm được đúng không?

4. Thôi xã giao với ngoại giáo: tức là mình hãy ngừng qua lại với những người nào tu theo ngoại đạo, tà kiến quá thì thôi. Ngoại đạo ở đây là ngoại giáo, tức là tu không đúng theo Phật pháp. Cho nên những người nào mà thấy người ta không tu theo mình, thì thôi, bớt ngoại giao. Tức là những người mà thấy tà kiến quá, trong Phật giáo nhiều người tà kiến lắm, thời nay đặc biệt là nhiều người tà kiến lắm, bái thầy hơn bái Phật, thờ thầy hơn thờ Phật, v.v... không chịu nghe lời Phật mà toàn nghe người đời sau nói, những người đó là tà kiến nhiều. Cho nên mình bớt xã giao với họ đi, thì trí tuệ mình mới tăng được.

5. Cố gắng khéo dùng lòng: tức là khéo dùng tâm. Mình cố gắng dùng tâm nhiều hơn. Điều này cũng giống như trên thôi.

6. Cố đàm luận trao đổi ý kiến: Điều này quan trọng! Có nhiều người học mà không cố gắng đàm luận, trao đổi ý kiến, thì không có tìm ra, không có suy nghĩ ra được gì hết. Một vấn đề gì đó, ví dụ Thiện Trang chia sẻ với quý vị, mà

quý vị hỏi thì cũng là giúp cho quý vị tăng được và cũng giúp Thiện Trang được tăng thêm trí tuệ. Bởi vì khi đó mình phải suy nghĩ, mình phải đem những kiến thức cũ ra, khi đó trong đầu mình sẽ gọi lại những kiến thức cũ, tức là dùng Tưởng và dùng Niệm. Dùng những điều đó thì gọi lên, thì mới có. Còn bình thường thì không có. Cho nên là phải cố gắng đàm luận, trao đổi ý kiến. Có nhóm học [thứ Hai, thứ Ba] đó, cũng là một cách tốt.

7. Ưa mến tài, trí: Mình phải có tính ưa mến tài trí. Đối với người tài, người trí thì mình phải hâm mộ, ưa thích. Điều này thì rõ ràng đúng không? Nhiều người thì có tính ghen tị, ganh tị thì không nên. Quý vị nhớ vậy!

8. Ở chỗ đáng tiến hoá: tức là mình ở chỗ nào mà giúp cho thăng tiến lên. Ví dụ như mình ở nơi nào mà ồn ào, đủ thứ chuyện này kia, thì không có tiến được. Hoặc ở nơi toàn là gì đâu, dân phá phách đồ không, thì không nên, ‘gần mực thì đen, gần đèn thì sáng’ mà.

C. Bốn Nhân Trợ Tạo Trí: (13-16)

1. Tin ân đức bậc Ứng Cúng: Điều này thì dễ rồi! Ân đức của bậc Ứng Cúng (Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác). Ứng Cúng là Phật.

2. Nghe Phật pháp cao siêu: thời nay nhiều người lười lắm, đặc biệt là nghe A Tỳ Đàm... hay nghe mấy bài giảng sâu sâu một chút, là ngán hết, không thích nghe. Thích nghe dễ thôi, như đồng tu Tịnh Độ toàn là thích niệm Phật cho dễ, nghe mấy pháp cao siêu chỉ cho mệt. Nhưng quý vị thấy đức Phật nói không? Muốn tăng được trí tuệ thì phải nghe pháp cao siêu, nghe A Tỳ Đàm...

Quý vị thấy mỗi khi Thiện Trang khai giảng bài nào đó, bài đầu tiên thì đông người xem lắm, bài số một thì quá trời đông. Xong rồi bài số hai là ít đi, bài số ba ít đi, dần dần rút hết. Mà không phải Thiện Trang [không thôi], tất cả các lớp đều như vậy. Chùa nào mở ra một lớp nào đó, hay ai đó mở ra lớp nào đó, thì lúc đầu đông, nhưng sau đó là chạy hết. Số chạy hết đó, đa phần là lười, không thích nghe. Thậm chí nghe khó quá, không hiểu. Cho nên là không có tính đó, toàn thích nghe dễ không [thôi], cho nên là ngược.

3. Không dễ đuôi lừng lẫy: dễ đuôi tức là phóng dật, tùy tiện, mình thích làm gì thì mình làm đó. Điều đó là không tốt cho việc tạo trí. Mình muốn tạo được trí thì mình phải suy xét, nghĩ coi làm điều này có tốt hay không, không có tùy tiện. Cho nên là phải như vậy.

4. Suy xét pháp đã nghe: nghe pháp rồi phải suy xét, chứ không phải là nghe kinh không được suy xét, đó là Đại thừa. Chúng ta chưa tới Đại thừa đâu, chúng ta nghe thì chúng ta phải suy xét.

D. Chín Nghiệp Trí: (17-25)

1. Khi thuyết pháp cho người nghe thì phải chuẩn bị, suy xét đến pháp ta sẽ nói: Điều này thì ai mà thuyết pháp hoặc là quý vị muốn thuyết pháp cho ai, thì phải chuẩn bị, rồi suy xét pháp nói ra đó. Chứ không phải tùy tiện lên nói, khỏi cần chuẩn bị gì hết, nói là Phật gia trì, rồi nói ngiễn, nói thí. Không phải như vậy! Nhiều người bị bệnh này lắm.

Cho nên mình không học A Tỳ Đàm, mình cứ tưởng mình ngon, nhưng thực tế mình học A Tỳ Đàm thì ngược hết. Đức Phật nói là phải suy xét. Bởi vì sao? Vì mình là phàm phu, mình chưa phải là Thánh nhân. Thánh nhân là Phật thì không cần suy nghĩ, Phật cũng nói ra được. Còn mình bình thường thì phải suy xét, phải quán xét xem pháp mình nói, phải chuẩn bị.

2. Dạy nghề không tội lỗi: tức là dạy cho người ta những nghề nào mà nghề đó là chánh đạo, chánh mạng. Còn mình dạy nghề mà tầm lum quá, dạy nghề mà [giúp] người ta tạo trộm cắp, tạo sát sanh, thì không nên, phải dạy nghề chân chánh cho họ. Việc dạy nghề đó cũng tăng trí, đúng không? Cho nên ai làm nghề nghiệp giáo viên, mà giáo viên đa phần là dạy tốt đúng không? Không có ép học sinh gì đó, thì tự nhiên là tăng được trí tuệ, phước báo của mình có thì tự [trí tuệ] tăng.

3. Dạy chuyện không tội lỗi: tức là kể chuyện, dạy chuyện gì đó, thì cũng đừng đem mấy chuyện tội lỗi ra kể, khiến cho người ta nghe có ấn tượng xấu, [và] không nên để cho người ta học theo tấm gương xấu.

4. Dạy tài không tội lỗi: Cũng tương tự như vậy, dạy nghề rồi bây giờ là dạy tài năng, thì cũng vậy.

5. Trọng người thuyết pháp: Phải kính trọng người thuyết pháp. Điều này nhiều khi thời nay thì khó hơn, nghe thì nghe vậy thôi chứ trừ khi người thuyết pháp phải siêu lắm mình mới tin, kính trọng được. Còn thường thường là khinh thường, thậm chí mình biết ông thầy đó giỏi, bà cô đó giỏi, thầy cô đó giỏi nhưng mình không thích, không có theo dòng của mình là mình ghét. Không trọng người thuyết pháp, nhân này ngược lại thì làm sao có trí tuệ.

6. Cầu thuyết pháp cho nghe: tức là mình phải cầu người khác thuyết pháp cho mình nghe, để tăng trí tuệ.

7. Làm phước nguyện sanh trí tuệ: Điều này quan trọng, điều này nhiều người sai. Nhiều người đi cúng dường gì đó, [ví dụ] cúng dường bữa cơm, thì quý vị nghĩ cúng dường bữa cơm thôi, mong cho người ta ăn cơm khoẻ mạnh, nhưng thật ra không phải như vậy. Quý vị cầu như vậy quá nhỏ. Theo nguyên lý A Tỳ Đàm thì khi mình cúng dường bữa cơm, mình phải nghĩ là cầu phước cho người đó ăn cơm để có trí tuệ, họ khoẻ mạnh đầu óc sáng suốt, tu tập sớm đắc đạo v.v... Mình đãi cơm bằng tâm đó. Khi tâm đó phát ra quả, thì mình nhận cũng [được như] vậy. Nếu mình nghĩ được khoẻ mạnh cho người ta thì mình cũng được khoẻ mạnh, nếu mình nghĩ người ta có trí tuệ thì mình cũng có trí tuệ, nếu mình nghĩ cho người ta đắc đạo thì mình cũng được quả đắc đạo.

Cho nên làm điều gì cũng phải nguyện, chứ không phải tới Đại thừa thì không cần nguyện đâu. Còn bây giờ mình nói Tiểu thừa, mình học chưa xong lớp Tiểu học mà, thì phải làm cho đúng. Và làm việc gì phải suy nghĩ, với những việc trong thế gian, nhiều người hay nghĩ theo chiều hướng tốt. Giống như Thiện Trang hay trao đổi, ví dụ như nhiều người có duyên ở Châu Âu, có duyên đi du lịch nơi này nơi kia với gia đình. Mà gia đình mình chưa tu, còn mình thì tu. Mình đi như vậy rồi mình nghĩ: Ôi! Mình tốn phước quá, vé máy bay bao nhiêu [tiền], ở khách sạn bao nhiêu ngày, ăn uống bao nhiêu, tốn quá, phí phước quá!

Quý vị nghĩ vậy là không tốt. Thứ nhất là khi Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới Sáu trần với tâm bất như ý, thì đời này khổ, đời sau khổ. Hiện tại đang suy nghĩ

như vậy là đã khổ rồi, mà còn như vậy nữa thì khổ hơn nữa. Và về quả thì [cũng] không tốt. Cho nên rất đáng thương!

Nếu quý vị nghĩ ngược lại: À! Mình đi là tùy thuận chúng sanh, đi du lịch như vậy, thì thứ nhất gia đình mình được vui vẻ, nên là [mình] cũng vui. Thứ hai là mình tạo công ăn việc làm cho những người làm khách sạn, những người làm du lịch, những người làm hàng không v.v... có công việc để làm. Nếu mình không đi, ai cũng ở nhà hết, khách sạn đóng cửa thì bao nhiêu người mất việc, rồi những người làm hàng không cũng không có việc làm v.v... đủ các kiểu.

Mình nghĩ theo hướng đó, mình đi là mình giúp cho người ta có công ăn việc làm, cho người ta có tiền. Trong số đó có những người ở nhà được tu hành, họ biết Phật pháp, họ có tiền ấn tống kinh điển, họ tăng trí tuệ. Mình nghĩ toàn quả báo tốt thì tự nhiên tâm mình tạo ra phước, một tâm thiện lành như vậy.

Học A Tỳ Đàm là biết tu lắm, còn không học thì không biết, bởi vì không có trí tuệ thì khó lắm. Đức Phật nói trí tuệ giống như muốn đi ra biển lớn thì phải có thuyền. Cũng vậy, muốn đến bờ kia Niết-Bàn thì phải có trí tuệ Bát-nhã, còn không thì thôi.

8. Tự soạn sách cao Kinh chánh pháp: tức là mình không làm được thì mình tự biên soạn những kinh sách, nhưng phải là Chánh pháp và cao siêu. Chứ còn bây giờ mình không làm gì hết, thì không có. Nếu mình có duyên thì được làm, nhưng phải là Chánh pháp, [còn] Tà pháp thì không được.

9. Bổ thí những Kinh chánh pháp: điều này thì dễ thôi, bổ thí những Kinh chánh pháp. Ví dụ như bây giờ Thiện Trang thích làm bộ A Hàm, Thiện Trang duyệt lại, sửa lại, tuyển chọn, phân mục ra. Dần dần Thiện Trang sẽ in một bộ, gọi là 'Phân Loại Kinh A Hàm', nếu có điều kiện mình sẽ làm như vậy. Tức là mình sẽ chia ra những đề mục, những đề mục nào dạy về đời sống, những đề mục nào dạy về tu chứng quả, dạy về xài tiền thế nào v.v.... Mình chia ra mấy mục như vậy.

Thật ra khi giảng và chia sẻ ở đây, Thiện Trang đã phân mục như vậy, thì mai mốt Thiện Trang lấy ở trong đó, rồi lấy thêm nữa [và] soạn ra chia thành mục rõ ràng cho mọi người tu tập dễ dàng các đề tài. Việc đó là mình có thể làm,

vừa soạn vừa bố thí được, mà ấn tống được thì tốt hơn. Hoặc bây giờ đang ấn tống máy nghe pháp đó, tặng thẻ nhớ Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, hoặc những bộ kinh hay, những lời giảng đúng Chánh pháp. Đó cũng là bố thí những kinh Chánh pháp.

Đó là nhóm thứ tư, bây giờ chúng ta đi sang nhóm thứ năm.

E. Bảy Nhân Phát Trí: (26-32).

1. Ưa gặp trí thức học hỏi: Mình có thích gặp người trí thức để mình học hỏi không? Nếu mà thích thì ok.

2. Thân thể, đồ, chỗ ở sạch sẽ: Chỗ này tưởng là không có gì liên quan đến trí tuệ, nhưng không phải, ở dơ cũng không được. Nhiều người khi tu ở dơ luôn, không được! Đồ đạc, chỗ ở phải sạch sẽ. Tại sao vậy? Thật ra nguyên nhân dễ hiểu lắm. Quý vị ở dơ, người khó chịu, [dễ] sân. [Khi] sân thì làm gì có trí tuệ, người dơ thể nào đó, rồi đồ đạc không sạch sẽ, lộn xộn, mình nhìn khó chịu con mắt, nên tự nhiên không sinh được trí tuệ. Mà tâm của mình đang thoải mái, hoan hỉ thì mới sanh trí tuệ.

Thiện Trang biết rồi, bây giờ Thiện Trang sắp xếp lại đồ đạc. Nhưng nhà chật quá, không có chỗ để đồ, Thiện Trang kêu để sửa lại cho xong rồi Thiện Trang sẽ sắp xếp cho gọn lại. Thờ tự thì thờ đơn giản thôi. Và bây giờ mình biết Thiền rồi, mình dùng những bóng tròn nhiều, những hình nào nhọn nhọn, khó chịu thì Thiện Trang thay hết, sắp [xếp lại], dần dần cắt hết đồ đi cho gọn gàng, khi vô [thất] thì sẽ có Thiền.

Rồi thờ tự thì cũng đừng thờ nhiều quá. Đặc biệt là những đồng tu Tịnh Độ, có nhiều người có tập khí thờ đủ thứ ở trên đó, treo đủ các kiểu này kia là [bị] rối và không có định. Mình phải gọn gàng, sạch sẽ. Khi tâm mình thoải mái, dễ chịu thì tự nhiên sanh trí thôi. Còn tâm khó chịu là sân mà, thì làm sao sanh trí tuệ được. Cho nên phải biết, đừng tưởng ở dơ là tu được. Không phải! Phải sạch sẽ.

3. Giữ gìn, cân bằng Ngũ quyền: Ngũ quyền là Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ, lúc này chúng ta nói đó, phải có năm điều đó. Năm điều này sâu quá, nói đơn

giản là mình phải giữ niềm tin đối với Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng). Tấn là phải tinh tấn, phải siêng năng. Niệm là ghi nhớ, bắt cảnh được, làm gì thì phải rõ ràng điều đó. Định là tu Thiền chỉ. Và Huệ là nghe pháp, học hỏi rồi tu Thiền quán. Phải giữ cho cân bằng.

4. Tránh người si mê: Mình ở gần người si mê quá, suốt ngày họ lôi kéo mình thôi. Có nhiều đồng tu tội lỗi, suốt ngày toàn chuyện gì đâu đâu, mà toàn suy nghĩ phức tạp. Mơ mà cũng nghĩ rồi lo sợ. Thiện Trang nói mơ mà lo sợ làm gì! Mặc dù học bài giấc mơ rồi, Thiện Trang đã chia sẻ về bài nguyên nhân giấc mơ rồi, mơ không thật đâu, mà cứ mơ xong rồi tưởng tượng sợ điều đó thành sự thật, rồi lo lắng, lo sợ. Đó là tự mình làm khổ. Những người si mê quá, né được thì né nha.

5. Thường gặp bậc trí thức: Mình nói thường xuyên gặp bậc trí thức, ‘gần mực thì đen, gần đèn thì sáng’ mà.

6. Cố tìm Phật pháp cao siêu: Điều này thì nhiều người lười lắm, Phật pháp cao siêu một chút như là A Tỳ Đàm là thôi, khỏi học đi. Thầy Thiện Trang giảng gì đâu mà nhiều quá, giảng lung tung lang tang, quá nhiều thứ. Thôi một câu Phật hiệu niệm cho dễ. Thường là vậy nên không sinh được trí tuệ.

7. Ưa tìm pháp giải thoát: Bây giờ mà toàn nghe pháp giải thoát, nào là chứng quả, nào là đắc đạo, thì đúng rồi, sẽ tăng thêm trí tuệ. Còn không, thời nay toàn nghe chuyện yêu đương rồi cười hề hề, là người ta thích lắm, đó là không hợp với ở đây. [Ở đây] là phải ưa tìm pháp giải thoát.

Đó là nhóm thứ năm. Bây giờ là nhóm thứ sáu:

F. Tám nhân đắc trí: (33- 40)

1. Kính sư: là cung kính với vị thầy.

2. Cần vấn (siêng năng học hỏi): #cần là siêng năng; #vấn là học hỏi; siêng năng học hỏi. Điều này thì chắc đồng tu Tịnh Độ ở đây đều siêng năng học hỏi rồi.

3. Thanh tịnh: tức là mình cố gắng làm sao tĩnh lặng, êm ái. Đừng có ồn ào, náo nhiệt, tìm môi trường tĩnh lặng.

4. Trì giới: là phải giữ giới. Người Cư sĩ thì giữ Ngũ giới, Bát quan Trai giới.

5. Cố vấn (bền chí nghe pháp): #cố là bền bỉ; #vấn là nghe; nghe pháp một cách bền chí.

Mình phải siêng năng nghe pháp, rồi giữ giới thì trí tuệ mới sanh. Điều này thì rõ ràng! Còn thanh tịnh là sao? Là mình phải yên lặng thì mới sanh [trí tuệ]. Đầu óc mình cứ lăng xăng thì làm sao sanh được trí tuệ.

6. Tự cần (siêng năng): là tự mình phải siêng năng.

7. Thuần niệm (niệm mạnh): Niệm ở đây có hai điều: Một là ghi nhớ những gì trong quá khứ (bài trước chúng ta đã học rồi). Thứ hai là bắt cảnh, tức là những gì đang xảy ra mình phải nắm bắt, mình làm gì phải nhớ rõ sáng suốt. Đó là niệm. Niệm bao giờ mạnh như vậy thì người ta sẽ có trí tuệ.

Cho nên nhiều người làm việc cứ ngơ ngơ ngác ngác, làm mà không biết mình làm, không biết bỏ thứ này ở đâu, thứ kia ở đâu, đó là trí nhớ mình giảm hoặc là niệm của mình yếu. Mình cố gắng luyện làm sao cho ngay ngắn lại, rồi mình thường nhớ.

8. Quán uẩn: tức là suy xét về Ngũ uẩn sanh diệt. Ngũ uẩn thì giống như bài kinh hồi nãy, đức Phật nói thân thể của 500 cô tỷ nữ đều là Khổ - Không, Vô thường. Đó là suy xét những Ngũ uẩn là sanh diệt.

Thiện Trang đã chia sẻ cho quý vị hết về Tâm sở Trí tuệ hay là Tuệ quyền. Chúng ta cũng đã chia sẻ hết luôn về phần Tâm sở. Lần sau chúng ta sẽ học tới phần Tâm, kết hợp giữa Tâm và Tâm sở. Chúng ta sẽ học thế nào là tâm Bất thiện? Thế nào là tâm Thiện? Tâm thiện Dục giới, tâm Siêu thế, tâm Thiền v.v.... Chúng ta học 121 tâm, rồi chúng ta sẽ học phân tích thế nào là Tâm nhân, thế nào là Tâm quả.

Có Tâm nhân, Tâm quả nữa quý vị. Ví dụ như bây giờ chúng ta đã sanh vào cõi này thì chúng ta là Tâm quả rồi. Nhưng chúng ta đang tạo nghiệp thì gọi là

Tâm nhân, tạo ra những nhân để sau này được quả nữa, nên gọi là Tâm nhân, Tâm quả. Những tâm nào như thế nào thì mình sẽ học ở phần sau.

Bây giờ Thiện Trang sẽ giới thiệu thêm một phần nữa, đó là tu Thiền chỉ. Thiện Trang xin giới thiệu lại, 40 đề mục tu Thiền chỉ Samatha theo Luận Thanh Tịnh Đạo của Ngài Phật Âm. Thật ra là trích từ trong kinh thôi, chúng ta đã giới thiệu hết. Cụ thể là 10 mục Biến xứ thì Thiện Trang nhớ đã giới thiệu hết rồi, Thiện Trang tô màu xanh. 10 đề mục Biến xứ: Đất, Nước, Lửa, Gió, Xanh, Vàng, Đỏ, Trắng, Hư không, Giới hạn, Ánh sáng. 10 đề mục này tu chứng đến Tứ thiền Sắc giới. Mình chỉ cần tới đây là ngon rồi đó.

Thứ hai là 10 mục Bất mỹ hay Bất tịnh. Những đề mục này chỉ chứng đến Sơ thiền thôi, nhưng dù sao cũng được. Thiện Trang chưa chia sẻ.

Về Tùy niệm thì có 10 đề mục Tùy niệm, Thiện Trang đã giới thiệu [đề mục] Tùy niệm Phật, Tùy niệm Pháp, Tùy niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên, Niệm hơi thở. Còn [đề mục] Tùy niệm Tử (Chết), Tùy niệm Tịch tịnh, niệm Thân thể trước thì chưa giới thiệu. Như vậy được bảy [đề mục] nữa, ở trên là 10 [đề mục], là [được] 17 [đề mục] rồi đó. [Quý vị] lưu ý là [đề mục] này không đắc Thiền, mà chỉ đưa đến Vị đạo định thôi. Còn [đề mục] Niệm hơi thở thì chứng đến Tứ thiền Sắc giới.

Đề mục Phạm trú là: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Ba đề mục: [Từ, Bi, Hỷ] là chứng đến Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền. Còn [đề mục] Xả thì chứng Tứ thiền Sắc giới.

[Đề mục] Vô sắc là: Không vô Biên xứ, Thức vô Biên xứ, Vô sở Hữu xứ, Phi tướng phi Phi tướng xứ. [Đề mục] này thì chắc giới thiệu qua thôi, chứ mình tu chắc không cần tới đây. Nếu ai cần thì biết.

Đề mục Tưởng: Tưởng nhòm gói thức ăn. [Đề mục] này chỉ giúp đến Vị đạo định thôi, ai tham ăn quá thì nên tu đề mục này. [Đề mục] thì chúng ta sẽ giới thiệu sau.

Đề mục Phân biệt Bốn nguyên tố: Đất, Nước, Lửa, Gió. [Đề mục] này không đắc Thiền, chỉ đến Vị đạo định thôi, nhưng cũng nên giới thiệu.

Muốn có Thần thông thì mình hãy tu 10 đề mục Biến xứ là: Đất, Nước, Lửa, Gió, Xanh, Vàng, Đỏ, Trắng, Hư không giới hạn, Ánh sáng. Ví dụ như chúng ta tu một đề mục màu vàng, nếu dùng đèn thì mình dùng cái đèn tròn màu vàng. Sau này nếu quý vị đắc Thiền, đắc Nhị thiền, Tam thiền là bắt đầu sử dụng được [Thần thông]. Nhị thiền thì sử dụng được chút chút, còn Tứ thiền thì mới đảm bảo sử dụng được. Ví dụ như lúc đó quý vị muốn biến ra vàng thì quý vị [phải] đắc tới Tứ thiền, quý vị quán thì sẽ biến ra vàng được, dùng màu vàng để biến thành vàng thật. Người ta ham vàng, điểm đá hóa vàng [thì] dùng đề mục đó. Tức là những cái nào liên quan đến màu vàng thì mình dùng được. Đó Thiện Trang giới thiệu sơ qua, ôn lại thôi chứ [đề mục] này học rồi.

Và nhớ đề mục Niệm hơi thở là vừa đề tài tu Thiền chỉ, vừa tu Thiền quán.

Ở đây Thiện Trang xin chia sẻ, bài này thì Thiện Trang có đăng trên Facebook rồi, Thiện Trang [chỉ] chỉnh lại một chút thôi. Có nhiều đồng tu hỏi cách chọn đèn như thế nào để tu Thiền chỉ Biến xứ màu. Thiện Trang tìm hiểu kĩ rồi, thứ nhất về đèn, thì Thiện Trang chọn đèn Fado, đường kính khoảng 24cm hoặc 25cm, có thể thay bóng được. Ví dụ như đổi bóng màu vàng, màu đỏ.

Để khỏi mất công thay bóng, thì quý vị nên mua loại đèn có điều khiển để mình bấm màu luôn. Mình nên chọn đèn có công suất lớn, ví dụ như ở đây họ ghi 60w, hoặc 80w (nhưng tương đương với 60w) thì sẽ sáng cho cả ban đêm và ban ngày được, [ánh] sáng mạnh thì mình dễ tu. Nó có nút để điều chỉnh được độ sáng ở đây nữa, thì dễ phù hợp. Đèn này thì cung cấp hai màu xanh, [và] màu vàng đẹp, Thiện Trang dùng đèn là E27.

Còn có một loại đèn nữa, cũng là đèn E27 của Ikea thì cho màu hồng rất đẹp, Thiện Trang thích dùng đèn này để tu đề mục màu hồng, vì màu hồng đẹp. Còn đèn kia có màu xanh, màu vàng đẹp, nhưng màu hồng với màu đỏ không đẹp bằng đèn của [Ikea]. Quý vị mua đèn của [Ikea] thì cũng nhớ mua thêm một cái điều khiển để bấm màu, và có biểu tượng wifi để kết nối điều khiển với đèn, bấm để đổi màu, độ sáng tối, thì dùng đèn này là phù hợp. Thiện Trang chia sẻ đầy đủ rồi đấy, nhiều quý vị không coi trên Facebook thì không biết, cách dùng là như vậy.

Quý vị ráng tu đi, thực tế có nhiều đồng tu tu vào Thiền được. Họ chia sẻ là họ vui lắm, tại vì xưa nay không có ai dạy vào Thiền, bây giờ tu được vào Thiền tự nhiên đã, hoan hỷ, an lạc, sướng. Quý vị cảm cảm thấy rất hoan hỷ và tự nhiên mình ít ngủ v.v... đã lắm. Nhưng tu Thiền chỉ này chỉ là pháp thế gian thôi, dễ đắc hơn nhiều so với pháp xuất thế gian. Thiền quán là mình phải chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn, Tùy tín hành, Tùy pháp hành thì khó, phải tu nhiều đời mới đắc. Còn pháp này thì chắc chắn quý vị tu từ nhiều đời trước rồi, vô lượng kiếp giờ mình tu chắc đã từng đắc rồi, cho nên không khó. Quý vị chỉ cần ráng tu làm sao để vào lại trạng thái hồi xưa thôi. Ai mà tu đời trước rồi thì đời này tu tiếp là nhanh lắm. Còn ai đời trước chui đầu từ Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh lên thì tu hơi khó, mất thời gian hơn mới tới. Cho nên cố gắng, tu thì tu cho đúng cách.

Thiện Trang nói chúng ta đừng nghĩ mấy đề mục này không cần học, quý vị học càng biết nhiều bao nhiêu thì càng dễ tu bấy nhiêu. Bởi vì khi mình tu đề mục này không được thì mình đổi qua đề mục khác, cho đỡ chán, đỡ sân. [Bởi vì] khi chán thì một là buồn ngủ, hai là sân. Cho nên khi mình mở TV, mở máy tính, mở Ipad lên để coi, coi đề mục nước chán rồi thì đổi qua lửa, lửa chán rồi đổi sang ánh sáng, hư không (mở video nào về hư không). Từ từ Thiện Trang sẽ giới thiệu các đường link cho quý vị, để khi nào Thiện Trang lựa cho ưng ý đã, bây giờ chưa ưng ý lắm, Thiện Trang sẽ giới thiệu hết. Mình cứ đổi như vậy, khi nào tu Thiền chỉ chán rồi thì tu Thiền quán.

Tu Thiền chỉ dễ tu lắm quý vị, chỉ cần chuẩn bị rồi tu nhẹ nhàng thôi, có khó gì đâu. [Tu] Thiền quán thì khó, chứ [tu] Thiền chỉ không có nhứt đầu. Tu Thiền quán nhiều nhứt đầu thì mình chuyển qua tu Thiền chỉ. Chúng ta nhớ dùng Thất giác chi, khi nào đầu óc mình căng thẳng quá thì quý vị tu sang Thiền chỉ cho khoẻ. Khi đầu óc mình buồn ngủ, mệt quá, muốn tỉnh táo thì tu Thiền quán để kéo lên, thì sẽ được. Ở đây là mình phải biết cách tu, rất thông dụng. Và nếu buồn ngủ quá thì mình tu mấy đề mục Tùy niệm này cũng được.

Hôm nay sẽ giới thiệu cho quý vị đề mục Phạm trú (D): Từ, Bi, Hỷ, Xả. [Đề mục] này chứng đến Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền đó. [Đề mục Xả] này chứng tới Tứ thiền, cho nên mình cố gắng học luôn. Học càng biết nhiều thì càng dễ sử dụng, sử dụng đề mục này không được thì chuyển sang đề mục khác. Ngày xưa

có một đề mục, mình tu thấy ngán, còn bây giờ có nhiều đề mục nên quý vị tu cả ngày cũng được, hết đề mục này tới đề mục kia, chán dùng đèn rồi thì bật TV lên, mở lửa, mở nước, mở hư không ra coi. Chán màu này thì đổi qua màu khác, chán rồi thì [tu đề mục] Tùy niệm: Tùy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên, niệm Hơi thở. Rồi bữa nay học thêm [đề mục] Từ nữa, là quý vị tu đã luôn. Rồi Thiền quán nữa là quý vị tu miết cũng không hết. Bây giờ chúng ta sẽ vào đề mục Phạm trú là Từ.

40 Đề mục tu Thiền chỉ: Đề mục D1. Từ:

***Lợi ích của bốn đề mục Phạm trú:**

Đầu tiên là lợi ích của bốn đề mục Phạm trú. Có bốn đề mục: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Trong Kinh Giáo Giới La Hầu La – Kinh 62 – Kinh Trung Bộ có một đoạn như thế này:

“Này Rāhula (là La Hầu La. Phiên âm Pali thì là như vậy), hãy tu tập lòng từ; Này Rāhula, do tu tập lòng từ, gì là sân tâm sẽ được trừ diệt: tức là tu đề mục Từ này thì quý vị sẽ diệt được sân tâm, tâm sân hết. Quý vị đang sân là quý vị tu đề mục Từ này, chúng ta phải học như vậy thì mới biết.

Này Rāhula, hãy tu tập tâm bi; Do tu tập tâm bi, gì là hại tâm sẽ được trừ diệt: tức là tâm mình muốn hại ai, thế này thế kia, tu tập Bi thì sẽ được trừ diệt.

Này Rāhula, hãy tu tập hỷ tâm; Do tu tập hỷ tâm, những gì là bất lạc tâm sẽ được trừ diệt: nghĩa là nếu quý vị tu đề mục Hỷ, với những gì không an lạc thì sẽ được trừ diệt, tức là tâm mình được an lạc.

Này Rāhula, hãy tu tập xả tâm; Do tu tập xả tâm, gì là hận tâm sẽ được trừ diệt...”: Hận khác sân, sân là nổi nóng lên ghê gớm, còn hận là ôm ở trong lòng nhưng không ư. Tu đề mục Xả thì hết, không nhớ nữa. [Ví dụ] như tôi ghét người đó quá, thì mình tu đề mục Xả này.

(Kinh Giáo Giới La Hầu La – Kinh 62 – Kinh Trung Bộ).

Cho nên 4 đề mục này rất quan trọng, đây là lời trong Kinh Giáo Giới La Hầu La – Kinh 62 – Kinh Trung Bộ. Và 4 đề mục Phạm trú này tu để đắc Thiền, đắc đến Tứ thiền hay Ngũ thiền. Cho nên mình phải cố gắng học, để mình tu càng nhiều đề mục càng tốt.

Đề mục Phạm trú: 1. Đề mục Từ:

A. Định nghĩa: Từ là trạng thái tâm không nóng giận, không bức bối, an vui mát mẻ, thân thiện, hài hòa... Từ là một trạng thái không nóng giận, không bức bối, an vui mát mẻ, thân thiện, hài hòa... Cho nên ai mà có tâm như vậy là họ có tâm Từ nhiều, còn người mà nóng giận nhiều là không có tâm Từ, cho nên là phải tu.

B. Đối lập của Tâm từ: Sự sân giận là thái độ đối lập trực tiếp với tâm từ, sự ái luyến là thái độ đối lập gián tiếp với tâm từ.

Cho nên ở đây có hai điều đối lập với tâm từ: Một là sân giận ghét quá, giận tức, quá. Thứ hai là yêu ai đó cũng là [đối lập] gián tiếp [của tâm từ]. Vì sao? Vì khi có luyến ái là có phân biệt, có phân biệt là có những điều không vừa ý, khi có luyến ái là không có tâm từ. Và có ái là có sân. Sân là trực tiếp, còn luyến ái là gián tiếp. Nói chung hai điều đối lập của tâm Từ là sân giận và luyến ái.

C. Thực hành:

+B1: Phải học rành rẽ đề tài Thiền và phải trừ khử những chướng ngại.

Không phải là mình vô rồi mình tu cái ào, mà mình phải học hiểu về Thiền. Cụ thể ở đây là Thiền chỉ, thì mình phải học. Thậm trí Thiền Quán cũng phải học. Cho nên có nhiều đồng tu thấy Thiện Trang [đăng] mấy cái đèn lên thì hỏi: “Thầy ơi dạy cho con tu Thiền”. Thiện Trang hỏi: “Thế có biết thế nào là Thiền Chỉ, thế nào là Thiền Quán không?” Họ nói: “Dạ con không biết! Từ xưa đến nay con Tu Thiền mà”. [Thiện Trang hỏi]: Tu Thiền thế nào? Họ nói là họ tu Thiền theo [tông] phái nào đó. Thiện Trang nói không biết được nền tảng, thì thôi chịu khó nghe bộ Luận Câu Xá đi. Hãy cố gắng nghe bộ đang giảng đây, nghe hiểu, phân

biệt được thì mới tu được. Còn chưa nghe mà vô tu thì làm sao được. Cho nên phải hiểu rành rẽ đề tài Thiền.

Giống như chúng ta có 40 đề mục tu Thiền chỉ, còn Thiền quán thì vô lượng nữa. Thiền Quán thì mình chỉ cần phải nắm những điều căn bản, mình tu thôi. Còn Thiền chỉ thì mình phải nắm [rõ] như vậy. Và ‘phải trừ khử những chướng ngại’, những chướng ngại như chúng ta đã học, là phải có trú xứ thích hợp v.v... Như thân thể dơ bẩn, quần áo dơ bẩn, thì làm sao tu được. Phải biết, phải học những điều đó. Không học, không biết thì không tu được.

+B2: Đi đến một nơi vắng vẻ, ngồi xuống thoải mái, và bắt đầu an trú đề mục. Điều này nói giống như các đề mục khác, phải kiếm nơi nào vắng vẻ, ngồi xuống thoải mái. [Nếu] không vắng vẻ, mà ở nhà thì mình cố gắng bịt tai lại, đừng để tiếng ồn ào ở bên ngoài [lọt] vào.

+B3: Nếu nhận thấy nội tâm còn những gút mắc, bức bối, thì nên suy xét sự nguy hại của sân hận và sự lợi lạc của kham nhẫn, qua những lời dạy của đức Phật trong kinh điển, để lắng dịu sân tâm và an trú tu tập đề mục thiền tâm từ.

Tức là không phải vô là mình tu liền đâu, mà phải chuẩn bị. Thực ra các đề mục khác cũng vậy thôi, mình coi thử tâm mình còn vướng mắc bức bối không? [Nếu còn] thì phải dùng Thiền quán [để] suy xét sự nguy hại của sân tâm, sự lợi lạc của kham nhẫn. Ở đây mình phải nhớ theo lời Phật dạy. Ví dụ như Thiện Trang trích một số lời ở trong kinh sau:

“Bị sân làm uế nhiễm, này Bà-la-môn, bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nên suy nghĩ điều hại mình, suy nghĩ điều hại người, suy nghĩ điều hại cả hai, cảm thọ tâm khổ tâm ưu. Sân được đoạn trừ, thời không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm thọ tâm khổ tâm ưu. Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực ở hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hưởng thụ, được người trí tự mình giác hiểu” (Chương Ba Pháp – Kinh Tăng Chi Bộ).

Đoạn này là nguyên văn lời của ngài Minh Châu, Thiện Trang chỉ giải thích thêm một chữ là ‘thiết thực ở hiện tại. Tức là Pháp của Phật thiết thực ở hiện tại,

không có thời gian, đến để mà thấy. Ở đây mình suy xét, nếu mình sân thì mình suy nghĩ là những điều đó hại mình và hại người, và tâm mình sẽ thấy khổ, ưu, lo lắng. Nếu mình đoạn trừ được thì sẽ không nghĩ đến hại mình, hại người, cũng không hại cả hai, tâm không có cảm thọ ưu, thọ khổ, [mà] vui vẻ. Mình nghĩ đến điều đó nên mình không có sân nữa. [Như vậy] mình dùng các pháp quán. Còn không thì [tìm] trong những kinh khác.

[Đoạn] đây là hình trong Kinh [Phật] Tự thuyết, trong Kinh Tiểu Bộ có nói:

“Này chư hiền, khi một người nổi sân, nó là miếng mồi cho sân, có thể do bị ám ảnh bởi sân mà nó giết hại chúng sanh...” (A. I, 216). (Nên là cố gắng! Khi sân, mình nghĩ tới tác hại như vậy thì dừng).

“Này các Tỳ-kheo, có bảy pháp xảy đến cho một người sân hận, mà khiến kẻ thù của nó hả hê thỏa mãn. Bảy điều ấy là gì? (Đoạn này hình như trích trong Kinh Tăng Chi):

(1) Một người đang sân giận, bị sân chi phối, người ấy trở thành xấu xí dù có tắm rửa, trang điểm, trang phục đẹp.

Nhớ nha! Đặc biệt là các cô, các cô lúc nào cũng muốn đẹp, không bao giờ muốn xấu xí hết. Ở đây đức Phật nói là: đang sân cũng sẽ trở thành xấu xí, dù có tắm rửa, trang điểm, trang phục đẹp. Điều này là đương nhiên, đúng không quý vị? Rõ ràng có ai sân mà đẹp đâu. Xấu! Các cô là dễ nhìn nhất, mình đang sân nghĩa là đang xấu, dù có đi tắm rửa, trang điểm, trang phục đẹp.

(2) Một người đang sân giận, bị sân chi phối, người ấy ngủ một cách khổ sở dù có nằm trên giường ghế nệm êm chăn ấm. Nhớ nha! Mình suy xét như vậy, đang sân thì ngủ không ngon, dù có nằm trên giường ghế nệm êm chăn ấm thì cũng thấy khổ thôi. Đức Phật nói quá hay!

(3) Một người đang sân giận, bị sân chi phối, người ấy thường gặp điều bất lợi khiến đau khổ. Điều này thì đương nhiên, vì mình đang sân thì làm điều gì cũng trật lất, thậm chí mọi người cũng sợ mình.

(4) Một người đang sân giận, bị sân chi phối, người ấy dễ làm thiệt hại tài sản thu hoạch. Nhiều khi [sân] thì đập đồ, làm bể đồ, quăng đồ v.v...

(5) Một người đang sân giận, bị sân chi phối, nếu người ấy có danh tiếng sẽ làm mất danh tiếng. Cũng như vậy, bị mất danh tiếng. Bữa sau người ta nói bà đó, ông đó sân quá [nên mất danh tiếng].

(6) Một người đang sân giận, bị sân chi phối, nếu người ấy có bạn bè thân hữu, sẽ bị bạn bè thân hữu tránh xa. Nhớ nha! Mình có bạn bè, mà mình sân là bạn bè sợ chạy hết.

(7) Một người đang sân giận, bị sân chi phối, bị thúc giục bởi sân hận, người ấy tạo thân ác hạnh, khẩu ác hạnh, ý ác hạnh, do các ác hạnh nên khi chết bị sanh đọa xứ, Địa ngục. Mình nghĩ mình [bị] đọa vào khổ cảnh, nơi xấu như Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, cho nên mình không sân.

Này các Tỳ-kheo, người sân giận có xảy đến bảy điều này mà khiến kẻ thù của nó hả hê thỏa mãn". (A. IV, 94)

Cho nên mình đừng bao giờ sân, mà phải dùng Thiền quán để diệt sân. Đó là ba bước. Bước 1: là học rành rẽ đề tài về Thiền. Bước 2: là đi đến nơi vắng, nơi hoàn cảnh tốt để tu. Bước 3: là xét tâm mình còn bức bội hay không, [nếu còn] thì dùng pháp Quán trước.

***Suy xét sự lợi lạc của tính kham nhẫn như sau:**

**Chư Phật hằng giảng dạy
Kham nhẫn, hạnh tối thượng
Niết-Bàn, quả tối thượng
Xuất gia không phá người
Sa-môn không hại người.
Kham nhẫn là nguyên nhân
Phát sanh Giới và Định,**

(Nhớ! Nhiều người kham nhẫn không nổi nên không có Giới, không có Định).

Nhờ đức tính kham nhẫn

Các thiện pháp tăng trưởng.

(Nhớ bài này quan trọng nha! Đức tính kham nhẫn thì thiện pháp mới tăng trưởng).

Nhẫn nại, đồ trang sức

Của bậc trí trong đời,

Nhẫn nại là khổ hạnh

Của hành giả tu tập,

Nhẫn nại là sức mạnh

Của những người hành trình,

Nhẫn nại, điều mang đến

Lợi ích và an vui.

(Kinh Tập – Tiểu Bộ Kinh - ovādasutta).

Bài kệ này [rất] hay, quý vị nhớ cố gắng suy xét những điều lợi, điều hại của tính kham nhẫn. Ở [đoạn trên] là những điều hại của sân, ở [đoạn] dưới là dùng pháp kham nhẫn để đối trị, bởi vì tâm mình lúc đó không dùng các pháp khác. Ở trong Kinh Nhất Thiết Lộ Hoặc, bài Kinh Số 2 trong Kinh Trung Bộ, quý vị thấy có 7 cách để đoạn trừ Phiền não. Nhưng ở đây do mình đang Phiền não thì mình chỉ dùng hai cách quán thôi. Ở đây thì dùng cách quán thôi, vì ở đây đâu có cảnh đâu, mà cảnh là tâm mình tạo ra thôi, chứ mình trốn, né hết cảnh rồi, thì mình phải Thiền quán, phải suy nghĩ, suy xét.

**+B4: Trú tâm từ đến chính mình. Hành giả lặp đi lặp lại như sau:
“Mong rằng ta được an vui, không khổ não”.**

Bước bốn [này] trước hết là phải nghĩ: mình tu tâm Từ là cho mình đã. Phải nghĩ đến mình chứ, phải trái tâm Từ cho mình, cứ lặp đi lặp lại thế này: ‘Mong rằng ta được an vui, không khổ não’. Chứ mình chưa an vui mà đòi an vui cho người khác, nghĩ đến người khác, [đòi] rải tâm Từ cho chúng sanh [thì] chưa được. Đầu tiên là làm như vậy đã.

Quý vị thấy không? Giống như cái cây, đầu tiên là cành lá che mát cho cái cây đã, rồi mới che mát cho chúng sanh khác được. Chứ cây khô mà đòi che mát cho chúng sanh khác, [thì] làm sao mà che được. Cũng vậy, khi tu tâm từ, đầu tiên là phải hướng đến chính mình mà tu trước, mong mình được an lạc đã.

+B5: Tập trái tâm từ đến người khác. Hành giả trái (rải) tâm từ đến vị ấy như sau: “Mong rằng người hiền thiện ấy được an vui, không khổ não”.

Tức là mình phải nghĩ đến người khác, nghĩ đến một người nào đó để mình tu, chứ không thể nào mình hướng đến mình xong rồi thôi, bây giờ là rải tâm Từ vô lượng mà, vô lượng là vô lượng chúng sanh. Trước hết vô lượng, thì mình chọn một người, chọn một người là một người thân, đáng yêu, không phải là người hận thù, không phải là người vô cảm, cũng không phải là người thân quá đáng yêu (đáng yêu quá cũng khó), [cũng] không phải là người khó ưa. Tức là bốn hạng người: Một là người khó ưa thì né ra; Hai là người đáng yêu quá thì cũng né ra. Vì mình dễ sinh ra ái trong đó, thì cũng không tu được. Ba là người vô cảm. Vì không liên quan gì với mình thì cũng không được. Thứ tư là không phải người hận thù.

Cho nên để trái tâm Từ đến một người thì như thế nào? Mình phải kiếm một người khả kính, đối tượng có đức hạnh, có trí tuệ, đáng tôn ngưỡng. Ở đây có một điều lưu ý nữa, cũng nên nói luôn. Đó là mới đầu không nên chọn người khác phái, vì người khác phái suy nghĩ một hồi sẽ có ái ở trong đó. Cho nên hãy kiếm một người bình thường, có đức tính nào đó tốt đẹp để mình hướng tới, nghĩ tới, [để] mình mang lòng từ tới. Mình mới nghĩ rằng: “Mong rằng người hiền thiện ấy được an vui, không khổ não”. Nhớ là phải kiếm một người mà đáng kính, có đức hạnh, có trí tuệ, đáng tôn ngưỡng. Kiếm được người tốt như vậy rồi thì mình nghĩ: ‘Mong rằng người hiền thiện ấy được an vui, không khổ não’. Nhớ là đừng có [chọn] người khác phái, vì dễ sanh ra tâm ái, sanh tâm ái thì lúc đó

phản tác dụng với pháp tu này. Vì đó là kẻ thù gián tiếp của tâm từ, thì sẽ có sự hạn hẹp.

+B6: Hướng tâm từ có tính bình đẳng đối với mọi chúng sanh, trú từ tâm biến mãn khắp bốn hướng, đối với tất cả chúng sanh Hữu tình, vô biên, không hận, không sân: “Mong rằng tất cả chúng sanh không oan trái, không hận thù, không khốn khổ, tự cần phòng an vui”.

Mới đầu mình hướng tâm Từ đến [bản thân] mình, sau đó đến một người đáng quý, đáng kính, có trí tuệ. Sau đó mình hướng đến tất cả chúng sanh theo bốn hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc; nghĩ đến tất cả chúng sanh Hữu tình, vô biên, mình không hận, không sân với chúng sanh nào hết. Rồi mình mong tất cả chúng sanh ‘không oan trái, không hận thù, không khốn khổ, tự cần phòng an vui’. Nghĩ về con này con kia, nghĩ sạch. Mình hướng về bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Ví dụ như mình hướng về hướng Đông, mình nghĩ tất cả chúng sanh đều được an vui, không oan trái, không hận thù, hãy tự đề phòng cẩn thận mà giữ mình để được an vui. Rồi hướng về hướng kia, Đông, Tây, Nam, Bắc, trên dưới và bốn phương phụ. Nói chung hướng khắp đến mười phương đều như thế. Mình tư duy như vậy gọi là tu tâm từ. Đó là bước thứ sáu quý vị hiểu rồi đó.

+B7: Khi phá vỡ rào ngăn có tính bình đẳng như vậy, hành giả này đạt được tướng và Cận hành định (Vị đạo định). (Khi nào quý vị nghĩ được như vậy rồi sẽ tới Cận hành định (Vị đạo định), và đạt được tướng của pháp tu này); **Rồi nhờ duy trì, phát triển, làm sung mãn tướng ấy, vị này đắc An chỉ định không khó khăn** (An chỉ định là vô Thiền định rồi. Nhờ mình duy trì suy nghĩ phát triển, rồi làm sung mãn cho nhiều. Một thời gian tự động vô, và lúc đó đắc được Thiền không khó khăn nữa). **Hành giả an trú biến mãn tâm câu hữu với từ, sẽ tuần tự đắc Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền (theo hệ thống bốn Thiền)** (tức là theo Kinh tạng), **hoặc đắc Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền (theo hệ thống năm thiền)** (theo Vi Diệu Pháp).

Về bốn Thiền với năm Thiền, bữa sau chúng ta học tới Tâm quả, Tâm thiền, thì chúng ta sẽ phân tích tại sao lại gọi bốn Thiền, tại sao lại gọi năm Thiền. Thật ra cũng giống nhau thôi, mình tu như vậy thì mình sẽ đạt được Thiền. Và ở đây chỉ đưa đến mức độ đó thôi, tức là chỉ đưa đến Thiền thọ hỷ, không đắc Thiền

thọ xả, do vậy không đắc đến Tứ thiền Sắc giới trong kinh tạng. Tóm lại 7 bước như vậy là [quý vị] biết cách tu rồi.

Thiền Trang nhắc lại một đoạn lời Phật dạy:

“Này các Tỳ-kheo, từ tâm giải thoát được thực hành, được tu tập, được làm sung mãn... sẽ có được mười một lợi ích. Thế nào?

(1) Ngủ an vui. (Quý vị muốn ngủ ngon thì tu tâm Từ).

(2) Thức dậy an vui. (Thức dậy mình khỏe khoắn).

(3) Không thấy ác mộng. (Yên tâm, ai hay [gặp] ác mộng thì chịu khó tu đề mục này).

(4) Là chỗ thương yêu của loài người. (Tất nhiên quý vị tu tâm Từ này thì ai cũng yêu thích quý vị).

(5) Là chỗ thương yêu của loài phi nhân. (Tất nhiên rồi, những loài phi nhân (không phải loài người) cũng thích quý vị luôn).

(6) Chư thiên hộ trì. (Quý vị thấy đã không? Tâm quý vị từ thì chư Thiên cũng hộ trì quý vị luôn).

(7) Không bị lửa hoặc thuốc độc hoặc đao kiếm xâm hại. (Mình sẽ không bị lửa, thuốc độc hoặc đao kiếm xâm hại).

(8) Sắc mặt tươi tỉnh. (Tất nhiên mình đang [có] tâm Từ thì mặt lúc nào chả tươi. Còn sân, buồn thì làm sao tươi [được]. Nên tu tâm Từ thì được vui).

(9) Tâm an định nhanh chóng. (Điều này thì rõ ràng, có định mà).

(10) Chết không hôn mê. (Điều này quan trọng đây. Muốn chết không hôn mê thì phải tu tâm từ. Nhiều người tu Tịnh Độ hỏi làm sao lúc chết được tỉnh táo? Bữa nay có phương pháp tu tâm Từ rồi đó).

(11) Nếu chưa thể nhập quả vị giải thoát thì sẽ đi đến Phạm thiên giới”.

(A. V, 342) - Đây là trích từ Tập Năm- Kinh Tăng Chi.

Đây là lời đức Phật dạy đó. Quý vị coi mười một điều lợi ích như thế, thì tại sao mình không tu? Cho nên là phải tu thì mới biết được, không tu thì không biết được.

[Như vậy] Thiện Trang đã giới thiệu thêm một đề mục tu Thiền chỉ nữa. Càng nhiều đề mục thì càng dễ tu, chứ ít [đề mục] quá mà tu không được thì sân, rồi chán. Còn nhiều đề mục thì mình tu không bao giờ đủ thời gian, có thời gian quý vị cứ tu. Nếu mình tu đề mục này không được thì mình chuyển đề mục khác.

Hôm nay thời gian cũng hết rồi. Thiện Trang xin dừng tại đây, hẹn quý vị hôm khác. A Mi Đà Phật! Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam mô A Mi Đà Phật!